

QUYỂN HAI
1970

= 1970 =

NHẬT KÝ

Kuân Canh-Quát

Đặng Thùy Trâm

"Hãy giữ vững tinh thần của người
cộng sản. Tinh thần trong suốt
như pha lê, rắn chắc như kim
cứng và chói lọi như ánh hào
quang của lòng tôi tưởng. Người
lòng bạn rất yêu cuộc sống những
tích cực có thể như như lòng
hồng mà chết đi."

Hoàng Văn Thụ (*)

(*) Ảnh chụp trang nhật ký do Đặng Thùy Trâm viết; chúng tôi chưa xác minh được câu trích dẫn trên có đúng là của Hoàng Văn Thụ hay không. Mong độc giả lượng thứ.

31.12.69

Đêm giao thừa của năm 1969 bọn mình hành quân trên đường về trạm cũ. Buổi chia tay với những người quen và người thân trên đất Phổ Khánh để lại trong lòng mình bao kỷ niệm khó quên.

Cách đây gần một tháng mình từ cánh Bắc trở về sau hơn hai năm xa cách, người quen đầu tiên ôm mình trong vòng tay siết chặt và nước mắt rung rung là Vân, người bạn gái thủy chung ấy đã thương yêu mình như một người ruột thịt. Biết lấy gì đền đáp lại những ân tình ấy hở Vân? Đêm nay lại ra đi, chân bước trên những con đường quen thuộc đầy gai lười hùm mà mình miên man suy nghĩ. Cuộc chiến đấu ngày càng ác liệt, cái chết gần một bên. Mới hôm nào đây chỉ chậm vài phút là mình một là chết hai là nằm trong nhà tù của địch. Chỉ còn cách chúng không đầy hai mươi mét bọn mình mới chạy, may mà cán bộ và thương binh khỏi ai sao hết, chỉ có điều mình mất sạch toàn bộ ba lô, chỉ còn lại chiếc xách nhỏ gồm một hộp dụng cụ chuyên môn và một chiếc đài. Một đêm ngủ rừng và một ngày vượt núi bọn mình đã ra đến chỗ ở của dân và cán bộ Phổ Khánh. Ở đó bọn mình đã sống giữa tình thương của mọi người, cái gia đình anh Bốn, Trừu với những Hơ, Long, Ba, Đức vv.. ấy đã nâng niu chiều chuộng mình. Ở đó có Hoan, có Tổng có anh Xu... những người cán bộ giàu tình thương và tế nhị.

Chiều nay ra đi, những người quen thân đưa đi một đoạn đường dài. Bao giờ mới trở lại đây để lại ngồi trên chiếc

ghe qua đầm An Khê lộng gió?

Chào Phổ Khánh thân yêu. Chào Vân, hẹn ngày sum họp.

1.1.70

Thêm một tuổi đời, vậy là cái tuổi ba mươi đâu còn xa nữa. Vài năm nữa thôi mình sẽ trở thành một chị cán bộ già dặn đứng đắn. Nghĩ đến đó mình thoáng thấy buồn. Tuổi xuân của mình đã qua đi trong lửa khói, chiến tranh đã cướp mất hạnh phúc trong tình yêu và tuổi trẻ. Ai lại không tha thiết với mùa xuân, ai lại không muốn cái sáng ngời trong đôi mắt và trên đôi môi căng mọng khi cuộc đời còn ở tuổi hai mươi? Nhưng... tuổi hai mươi của thời đại này đã phải dẹp lại những ước mơ hạnh phúc mà lẽ ra họ phải có...

Ước mơ bây giờ là đánh thắng giặc Mỹ, là Độc lập, Tự do của đất nước. Mình cũng như những thanh niên khác đã lên đường ra tiền tuyến và tuổi trẻ qua đi giữa tiếng bom rơi đạn nổ. Tuổi trẻ của mình đã thấm đượm mồ hôi, nước mắt, máu xương của những người đang sống và những người đã chết. Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường, tuổi trẻ của mình cũng đã nóng rực vì ngọn lửa căm thù đang ngày đêm hun đốt. Và gì nữa, phải chăng mùa xuân của tuổi trẻ cũng vẫn thấm đượm thêm vì màu sắc của mơ ước và yêu thương vẫn ánh lên trong những đôi mắt nhìn mình. Một đôi mắt đen thâm quầng vì thức đêm nhưng bao giờ đến với mình cũng là niềm vui và sôi nổi.

Một đôi mắt long lanh dưới hàng mi dài cũng vậy bao giờ cũng đến với mình tha thiết tin yêu. Và đôi mắt tinh ranh của một người bạn gái nhìn mình như hiểu hết, như trao hết niềm tin. Th. ơi! Đó phải chăng là hạnh phúc mà chỉ Th. mới được hưởng mà thôi? Hãy vui đi, hãy giữ trọn trong lòng niềm mơ ước và để màu xanh của tuổi trẻ ngời rạng mãi trong đôi mắt và nụ cười nghe Thuỳ!

2.1.70

Lớn rồi mà sao Th. vẫn là cô bé học sinh năm nào giận dỗi quay đi khi mà còn biết bao nhiêu điều chưa nói hết. Mình vẫn là cô bé Th. nũng nịu trong chiếc nôi tình cảm. Tình thương của mọi người thân yêu của mình là chiếc nôi mềm ru mình trong giấc mơ của tuổi trẻ. Bao giờ mình mới hết đòi hỏi cuộc đời phải chiều chuộng mình? Bao giờ mình mới biết nhẫn nại như những người mẹ hiền, vợ đảm cam chịu mọi đắng cay về mọi mặt để gia đình êm ấm? Mình thì không được vậy, mình chỉ có thể cam chịu mọi nỗi khổ về mặt vật chất dành cho người thân nhưng tinh thần thì mình phải là kẻ được ưu tiên!

4.1.70

Gặp lại anh giữa đám đông người. Không thể nói cùng anh được gì cả. Anh Năm ơi, sao tình thương không bao giờ được trọn vẹn giữa chiến trường lửa khói này phải không anh? Nhớ đêm nào trong buổi chia tay, anh cầm bàn tay em mà

cũng chỉ nói được rằng: “Ở nhà cảnh giác nghe em”. Em nhìn đôi mắt anh biết hết anh dặn em những gì rồi đó.

Lại chia tay, ôi sao lúc nào cũng chỉ là chia tay, lo âu và thương nhớ? Đi đi, người anh trai thân thiết, người đồng chí thân yêu đã dìu dắt tôi qua những chặng đường gian khổ. Mong ngày gặp anh, em sẽ nói anh nghe tâm tình của đứa em gái mà anh đã dành trọn tình thương duy nhất của một người anh cho nó.

6.1.70

Công việc bộn bề làm mình đau đầu hay còn vì một việc gì nữa? Việc gì mà cảm thấy không thoải mái trong lòng. Viên ngọc quý trong tay mình đã để rớt xuống đất. Dù có lượm lên màu sắc nó cũng không còn long lanh nữa, dù chưa vỡ nhưng nó đã xước mất rồi. Đáng buồn biết mấy hỡi Th.. Th. ơi! Xin Th. hãy làm như lời khuyên của M. người đồng chí yêu thương: Phải kiên định, thiếu kiên định dù chỉ một phút cũng có thể gây cho mình những ân hận về bao hậu quả không sao lường trước. Hãy rèn giũa phẩm chất của một người Đảng viên nghe Th.. Cuộc đời Th. là một cuốn sổ, những dòng chữ ghi trên đó đẹp như một bài ca nhỏ. Xin Th. hãy ghi tiếp những dòng xứng đáng.

Hãy hứa trước toà án lương tâm đi Th. nhé. Th. sẽ giữ tròn tất cả những gì cao quý của một người Đảng viên, một người trí thức.

M. hỏi Th.: “Anh có phải là Vu Khiêm không khi

Thùy là Hương Giang"⁽²⁹⁾. Biết trả lời sao đây? Chiến tranh đã cướp của Th. mọi mơ ước về tình yêu. Th. không muốn và cũng không thể nghĩ đến nó bởi vì cuộc sống quanh Th. không cho phép. Cho nên M. hãy đi đi, theo tiếng gọi của chiến trường và Th. ở lại - cũng là tất cả cho chiến trường. Hẹn ngày sum họp sẽ nói sau nghe người đồng chí yêu thương!

7.1.70

*Tôi đứng đây giữa núi rừng lồng gió
Mưa đan dày trùm cả rừng cây.
Nghe gió mùa đông bắc thổi về đây.
Lòng bỗng thấy nhớ thương da diết.
Oi những người thân yêu ở nơi xa có biết
Tôi nghĩ gì trong giá lạnh chiều nay
Chiều nay...
Ai đi giữa hàng cây
Trên những con đường thênh thang của trái tim Tổ quốc.
Ai đi giữa công viên Thống Nhất
Nhìn bóng dừa nghĩ đến miền Nam
Và những bóng hình tha thiết yêu thương
Bỗng đang về đây giữa lòng Hà Nội.
Như những đêm nào Hồ Gươm đã hội*

29. Các nhân vật trong vở kịch *Tiến tuyến gọi* của Trần Quán Anh. Vở kịch rất tiêu biểu của những năm đầu chiến tranh chống Mỹ 1963 - 1968.

Vai kẻ vai vui đón xuân sang.
Chiều nay...
Giữa đình Trường Sơn
Người giải phóng quân trên đường ra trận tuyến.
Có nghĩ gì chẳng hỏi người thương mến
Khi nhìn về dãy núi phượng Nam
Sóng biển Sa Huỳnh vẫn mặn nhớ thương.
Vẫn dạt dào đêm ngày vẫy gọi
Vẫn chờ anh với chiến công chói lọi.
Và hẹn ngày đất nước yên vui
Ta lại cùng nhau tay nắm trong tay
Đi đón mùa xuân giữa niềm hạnh phúc.
Chiều nay...
Trong căn nhà giữa xóm thôn quen thuộc
Ai nghĩ gì mà đôi mắt long lanh
Mưa nắng dãi dầu trên mái tóc còn xanh
Vẫn không phai trong lòng tình thương cao đẹp nhất.
Có những đêm dài trên đường công tác
Lòng bồi hồi khi trở lại đường xưa
Cũng đường này ta đã tiễn đưa
Trong những buổi chia tay nặng tình ruột thịt
Ai biết chẳng dù ta có chết
Cho ngày mai cho đất nước tự do
Thì trong ta vẫn trọn niềm mơ
Và trọn vẹn cả tình thương chung thủy
Chiều nay...

Trong nghìn suy nghĩ
 Ai khê thờ dài thoáng nét lo âu
 Ta thấy rồi trong những đêm thâu
 Một đôi mắt đen vẫn còn chưa nghỉ
 Ai lo cho đồng bào, anh em, đồng chí
 Ai đau lòng khi bom đạn còn rơi
 Oi những người thân thiết của tôi ơi.
 Giữa chiều nay tôi bay về sum họp
 Tôi hôn những người thân và lệ tràn trong mắt
 Giọt lệ chảy dài thấm mặn yêu thương.
 Đường đi bao nỗi gian nan
 Bàn chân lội suối băng ngàn ta đi
 Chông gai nào có xá gì
 Mắt nhìn vẫn một hướng về ngày mai
 Và ai có biết chẳng ai
 Tình thương đã chấp cánh dài cho ta.

8.1.70

Cũng trên con đường này ngày xưa khi chia tay, em đưa mình lên mái gần núi. Bây giờ cũng vẫn là em, vẫn tình thương thiết tha nóng bỏng và nặng trĩu lo âu nhưng em cũng chỉ có thể nói với chị bằng vài câu nói khô khan rồi chia tay chị. Trời tối đen như mực và mưa như trút nước, chị đi giữa đêm mưa không nhớ đường nên lạc mái - không trách em nhưng sao thấy tủi thân lạ lùng. Chị biết rằng trong cuộc họp ý nghĩ em đang lẩn theo từng bước chân chị run

rẩy bước giữa con đường lầy lội, chị biết rằng em không thể tập trung mỗi khi nghe tiếng pháo nổ dọc theo đường chị đi. Nhưng... buồn biết mấy hờ em? Sao ta lại không thể cùng đi như những ngày xưa? Em ơi, dù trong hoàn cảnh nào cũng vậy, hãy rèn giũa cho tình thương sáng ngời như ngọc quý. Đừng để một vết nhơ nào trong đó nghe em. Chị em mình hãy dũng cảm trong mọi gian nan, hãy bình tĩnh sáng suốt trong mọi tình huống quyết bảo vệ đến cùng tình thương trong trắng, thiêng liêng cho đến trọn đời.

Chính huấn Đảng. Thấy sai lầm của đồng chí mà mình rùng mình. Đừng bao giờ nghe Th.! Đừng bao giờ để chi bộ phải có những cuộc họp kiểm điểm như vậy đối với Th..

Chiều nay ngồi trên chiếc sạp phòng mổ mình bỗng nhớ đến Liên, ở đây Liên đã sống và đã chết. Mộ Liên chôn trên đỉnh đồi, mình cũng chưa đến thăm nhưng mỗi lần đến căn phòng này mình lại nhớ đến Liên. Cuộc sống thật là ngắn ngủi nhưng một ngày qua phải là một ngày xứng đáng. Đừng để ai đó khi kể lại lịch sử đời mình có những tiếng chê bai.

9.1.70

Nhớ em - em là ai, là một người thân, một người đồng chí, là đứa em thân yêu hay một người xa lạ. Nên nói thế nào đây nhỉ?

*Một chùm hoa vạn thọ
Và một nhánh hoa mai
Nở chen màu tươi thắm
Trong ánh nắng ban mai.*

Cuộc đời rồi sẽ ra sao hử Th.?

10.1.70

Đại hội chi bộ, trong ba đồng chí chỉ uỷ mới có mình. Mình không ngờ bởi vì tuổi Đảng thật là quá non trẻ... Bước đường đi còn trăm nghìn gian khổ, chúc Th. vững bước đi lên, đạp bằng mọi trở lực để xứng đáng làm một Đảng viên chân chính nhất.

12.1.70

Những ngày sống bên em, nặng những suy nghĩ, không nói thì cũng thấy khó, mà nói thì biết nói gì. Điều nào cần nói nhưng cũng đã nói rồi. Ôi, biết nói gì đây khi mà cuộc sống tính bằng giây, bằng phút. Chị không muốn nghĩ xa, chỉ muốn nói những điều trước mắt. Điều đó là: một phút sống phải là một phút vinh dự. Trước mắt ta ngàn vạn chông gai, mong em hãy giữ tròn tình thương tha thiết, lấy đó làm nguồn động viên, làm chỗ dựa cho cuộc sống nghe em.

13.1.70

Vậy là M. đã ra đi! Không thể nào mình lại nghĩ sự việc như

bây giờ. Tám năm về trước dưới rặng cây trên con đường cũ mình tiễn M. đi Nam, không một lời hứa hẹn, không một giọt nước mắt trong buổi chia tay, để rồi suốt năm năm sau mình dành trọn tình yêu thiết tha chung thủy cho người giải phóng quân ấy. Và mình đã lên đường vào Nam theo tiếng gọi của Tổ quốc và tình yêu. Mình đã gặp lại M.. Ai cũng tưởng rằng hạnh phúc đó không có gì sánh được. Nhưng cuộc đời thật lắm nỗi éo le. Khi xa nhau mình đã thiết tha thăm gọi tên M. trong từng giây từng phút, nhưng khi gặp nhau mình đã để cho lòng tự ái ngự trị lên trên tình yêu. M. không phải là của riêng mình, dành rằng M. chỉ dành tình yêu cao nhất cho Đảng, cho nhân dân, nhưng nếu để cho mình quá ít yêu thương thì... không thể đáp ứng với trái tim sôi nổi yêu thương của mình. Mình không hề đòi hỏi phải gần nhau, phải cưới nhau mà chỉ mong rằng dù giữa bom rơi, đạn nổ giữa lửa khói chiến trường tình yêu vẫn sáng ngời rực rỡ. M. đã không làm được như vậy và mình đã bắt con tim mình phải quên đi những gì đã nuôi sống nó trong hơn mười năm nay.

Mình quả đúng như lời M. nhận định: “Th. có tình yêu đắm say mãnh liệt thủy chung và nhiều tự trọng”.

Ba năm qua hai đứa chỉ gặp nhau hai lần, mình và M. đều cảm thấy buồn khi nghĩ đến tình yêu.

Lỗi tại ai? Tại mình hay tại M.? Không ai trả lời được, ai cũng bàn luận và góp ý cho cả hai đứa mình. Người thì khuyên mình không cần thiết phải tiếp tục yêu một người

không xứng đáng trong tình yêu với mình. Một số người khác hiểu M. hơn thì cố khuyên mình đừng tự ái để trở lại với nhau, nhưng hai đứa chỉ cười trước tất cả mọi ý kiến. Không ai hiểu nổi tình yêu của hai đứa đâu. Và để giải quyết được cũng không một ý kiến nào ngoài ý kiến của hai đứa.

Bây giờ M. ra đi không gặp Thuý, như lá thư M. viết lại "Sự sống của tình yêu không cần sự có mặt của nhau, dù ở Nam hay Bắc, dù là gần nhau hay cách ngàn dặm đường nắng mưa cát bỏng... Ở đâu anh cũng vẫn là anh của tám năm qua và nhiều năm nữa để mà yêu em tha thiết. Hãy sống với nhau như một người thân yêu nhất trên đời. Quyền quyết định là hoàn toàn do em...".

Cách giải quyết đó cũng được. Ở đây mình cũng sẽ dành trọn cuộc sống cho chiến đấu và công tác - không thể nào có tình yêu nào được và M. ở đó chắc cũng không thể nào có được một tình yêu chân chính khi nghĩ đến ai khác ngoài mình.

Cuộc đời đã dành cho ta một đoạn đường như vậy thì hãy ráng mà đi, bao giờ gặp lại nhau hãy nói tiếp đến tương lai.

Chúc M., người đồng chí yêu thương lên đường bình an - gởi theo M. ngàn vạn nhớ thương, tình nhớ thương của một người bạn và một người đồng chí.

15.1.70

Chiều mưa Đồng Râm.

Trở lại Đồng Râm. Mình đã tạm biệt nơi đây ngày 28.4.69 khi mà bệnh xá bị địch tập kích vào. Hôm nay trở lại nhìn những nền nhà sụp đổ, ngổn ngang thân cây cháy, lòng mình tràn ngập xót thương.

Nơi đây đã ấp ủ biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn trong đời cách mạng của mình, nơi đây đã kết nạp mình dưới cờ Đảng sau bao ngày phấn đấu gian khổ.

Nơi đây đã rèn luyện mình từ một sinh viên mới ra trường trở thành một cán bộ lãnh đạo có nhiều thành tích trong công tác.

Nơi đây đã nảy sinh tình chị em cao quý thiết tha, mối tình đã nâng mình đi vững bước qua ngàn vạn chông gai trong cuộc đời.

Dòng suối này một buổi trưa nào mình đứng chờ em, gốc cây này mình đã ngồi cùng em sau những ngày xa cách... Bao nhiêu kỷ niệm lần lượt hiện ra trong óc mình... Giặc đã cướp của mình hai quyển nhật ký. Tuy đã mất những trang sổ vô giá đó, nhưng còn một quyển sổ quý hơn cả, đó là bộ óc của mình, nó sẽ ghi lại toàn bộ những điều nó đã tiếp thu được trong cuộc sống.

21.1.70

Mình tự thấy mấy bữa rày mình có những cái bực mình khá vô lý... Xuất phát từ đâu? Anh em và cả chính mình đều thấy khó chịu.

Không thể như vậy được đâu Th. ơi, Th. hãy nghiêm

khắc với mình, rèn luyện Th. thành một người chị biết nhìn người nhỏ hơn, thành một người em ngoan ngoãn dịu hiền, làm một cán bộ có trách nhiệm, hiếu ý quần chúng và biết đặt quyền lợi chung lớn hơn tất cả. Phải khiêm tốn, uy tín là mọi người mang đến cho mình bởi sự mến phục chứ không phải mình tự gán cho mình được.

Mong Th. hãy nghiêm khắc khắc phục những thiếu sót trên.

22.1.70

Chiều vắng nơi Hóc Bàu, lớp chuyên khoa của Phổ Cường đã về để lại ngôi nhà trống trải vắng lặng bóng người. Mình trở lại đây không thể giấu được nỗi buồn trước cảnh vắng vẻ này. Vì những nhớ thương sao Th.? Chắc rằng trong những người trở về cũng có những người bùi ngùi chia tay nơi đây. Ôi! Tình cảm bao giờ cũng căng mọng trong trái tim Th..

24.1.70

Đêm lạnh vì những hạt sương tê buốt, trăng sáng như gương, cái lạnh cũng như những lưỡi dao lùa khê vào da thịt. Lớp dù mỏng không đủ ấm làm mình run lên khe khẽ, cái lạnh làm mình thao thức và hình như còn có một tình thương sôi nổi cũng tràn ngập trong lòng mình. Mình nghe hơi thở người đồng chí thân yêu ấm bên tai và nghe trái tim họ đập mạnh mẽ trong lồng ngực. Cuộc chiến đấu này trăm nghìn gian khổ, hôm qua trên đường mình đi, dẫu giày giặc còn mới bèn

xác một người bộ đội ngã bên đường còn chưa chôn và những sợi dây gài mìn giặc còn giăng đầy trên đường đi. Bọn mình qua đèo ải giữa một thời gian trống, địch mới vừa quay đi và lát nữa nó lại trở vào phục kích lại... Cái chết quá gần gũi và giản đơn. Cái gì làm cho cuộc sống bọn mình vẫn bùng lên mãnh liệt? Đó phải chăng là tình nhân ái giữa những con người? Đó phải chăng là niềm mơ ước ở ngày mai vẫn còn cháy bỏng trong mình và những người đồng đội? Có phải vậy không hỡi người đồng chí yêu thương?

28.1.70

Có một niềm vui và hy vọng ánh lên trong đôi mắt ấy. Niềm hy vọng ấy nhóm lên từ bao giờ? Từ những ngày hè chói chang khi lửa đạn chiến trường nóng rực trời. Từ những đêm trắng mờ trên đường công tác? Từ những phút gian lao khi cái chết kề bên... Th. ơi, cô gái giàu nghị lực và lý trí, cô đủ sức dập tắt niềm tin ấy đi sao? Như một người trồng cây đứng trước mảnh đất cằn cỗi giữa sa mạc, tự họ họ thừa hiểu rằng ở đây chỉ có cây chà là mọc được, vậy mà vẫn có một hình ảnh thoáng qua trong tâm tưởng họ, đó là hình ảnh một nhành hoa lan mỏng manh yếu đuối và quyến rũ. Không đâu! Cành hoa lan ấy phải sống trong một chiếc chậu kiếng, nó sẽ chết nếu đem trồng giữa sa mạc. Phải hiều vậy và phải làm như vậy - chỉ trừ khi con người làm chủ thiên nhiên, đem dòng nước ngọt tươi lên sa mạc, lúc đó nhành hoa ấy mới sống được. Mình chắc không phải cái thế hệ đó đâu.

29.1.70

Bé Nga đã chết, mới hôm nào đó Nga còn đứng hát đầu nghiêng nghiêng một bên: “Cồn Cỏ có con cá đua là con cua đá nó nằm trong lá nó nằm trong khe nó có tám cái “ngoe”...”.

Nga sinh ra giữa núi rừng Gia Lai, mẹ nó đã một tay ôm con, một tay cầm rựa phát rẫy phát nương vừa nuôi con, vừa học, vừa công tác suốt bốn năm ròng. Người phụ nữ Việt Nam nào cũng khổ nhưng chắc ít có ai khổ bằng chị Sứ. Lấy chồng và có thai... cho đến ngày đẻ con ra và nuôi con khôn lớn chứ không hề được một lời động viên an ủi của chồng. Vì có những sự hiểu lầm nên chồng chị đã không nhìn đến chị.

Bốn năm cực khổ, chị đã vừa nuôi con, vừa học. Chị già trước tuổi khá nhiều, nhưng bước đường của chị cũng trưởng thành. Chị đã là một dược sĩ, một đảng viên, một người mẹ có đứa con ngoan nhất, một người vợ biết nhẫn nại chiều chồng. Chị về đồng bằng gặp lại chồng và những ngày hạnh phúc ngắn ngủi ấy đã qua, chị mang ba lô về tỉnh chưa đầy một tháng bé Nga đã chết.

Bé Nga đã chết vì sung phổi mà không được điều trị. Dịch căn mãi, không ai biết Nga đau nên cũng không qua lại gì căn nhà ngay sát đồn dịch ấy.

Nga chết, thương Nga và thương mẹ nó rất nhiều (mặc dầu chị Sứ hiểu lầm và đối với mình không tốt). Cũng là do chiến tranh! Nếu không một chứng bệnh thường tình như vậy đâu có làm một đứa trẻ như Nga phải chết?

1.2.70

Những chuyện không đầu vào đầu nhưng nó như một cái gai cứ nhói mãi trong mình. Phải biết bảo vệ danh dự nghe Th...

Ngay từ bây giờ sẽ xem thử xem Th. có phải là một người đáng để M. và mọi người tin cậy hay không? Đường đi qua bao vực thẳm chỉ cần lơ là một chút ít là đủ sa sẩy xuống hố rồi. Hãy tỉnh táo và cảnh giác.

2.2.70

Những bước ra đi nặng trĩu căm thù. Còn đế quốc Mỹ còn phải có những buổi ra đi như hôm nay. Đêm không trăng, mình muốn nhìn rõ mặt từng đồng chí nhưng ánh đèn chỉ soi rõ mặt một số người. Tôi đứng nhìn em, em yêu thương, mong em hãy cảnh giác. Chị sẽ thức chờ em trở về. Không thể nào dập tắt được nỗi lo âu đè nặng trong lòng. Ôi! Ai mà hiểu được giá trị của từng giây, từng phút của cuộc sống hôm nay quý báu đến mức nào không? Một phút sống là một phút chiến đấu phục vụ cách mạng. Tôi muốn vô tư nhưng điều đó không thể nào thực tế được. Vô tư làm sao khi máu đồng chí của mình vẫn nhỏ ướt đường đi.

3.2.70

Cái gì vắng vẻ bao trùm lấy không gian và bao trùm lên mình thế này nhỉ? Đó phải chăng là đôi mắt mở to chân chất nỗi ân hận vì công việc thất bại trên khuôn mặt thân yêu. Đó phải chăng là cái nghèo của một cái Tết chiến tranh trong

gia đình thầy thuốc? Không hiểu nữa, mình chỉ thấy buồn, nỗi buồn của ai đâu mà sao đè nặng trong tâm tư mình. Tết đến nào có ý nghĩa gì đâu? Th. ơi, bi quan đấy ư? Mùa xuân không về trong Th. nữa ư? Nắng hanh mà vẫn lạnh y hệt như năm nào, khi thấy nắng hanh gieo vàng trên luống cải mình vẫn thấy lạnh vì thiếu một tình thương của một người thân yêu nhất. Bây giờ... tám năm đã qua rồi.

6.2.70

Giao thừa.

Bốn năm rồi xa nhà, giao thừa lần thứ tư sống xa những người thân yêu. Hà Nội ơi! Đêm nay Hồ Gươm người vẫn vai chen vai, Tháp Rùa vẫn rung rinh ánh điện. Nhưng ta biết Hà Nội của ta niềm vui không thể trọn vẹn. Trái tim còn một nửa rớm máu thì làm sao vui cho đành. Đêm nay mỗi người đều mang nặng trong lòng nỗi nhớ thương. Và ở đây cũng hoa, cũng bánh tét, cũng lời ca tiếng hát nhưng lòng mình cũng chỉ là nhớ thương.

Bốn năm mới ăn Tết đồng bằng. Th. ơi, tình mến thân của đồng bằng không thể sưởi ấm cho Th.? Nụ cười trên môi đâu phải là nụ cười trong lòng!

Không đâu, hãy vui đi với mùa xuân Th. nhé, hãy yêu từng giây, từng phút của cuộc sống hôm nay.

7.2.70

Cũng là một đêm mùa xuân, mưa xuân rơi ướt trên mái tóc.

Đêm nay trời tối, ánh sao mờ chỉ đủ soi con đường cát trắng giữa xóm thôn. Chia tay em trong lo âu. Tình hình sắp đến sẽ nhiều căng thẳng, mình đi để lại đằng sau nhiều gian khổ. Em ơi, liệu có còn được gặp nhau nữa hay không? Ôi cuộc chiến tranh đáng căm thù biết mấy, nó chỉ đem đến cho mình đau khổ thôi, phải không em? Chị biết là sai khi nói với em rằng chị không mong ngày trở lại gặp ba má. Em trách chị bi quan, chị không bi quan mà đó chỉ là thực tế.

Tạm biệt em, nhất định sẽ còn gặp lại em, sẽ hôn lên đôi mắt đen thân yêu của em.

18.2.70

Hơn bao giờ mình mong ước em được đi A⁽³⁰⁾, em đi chị sẽ mất một chỗ dựa trong cuộc sống, mất một nguồn an ủi động viên, mất một người bảo vệ cho chị về các mặt... Nhưng vì tương lai của em, chị vẫn mong ước điều đó. Tình hình dưới đó mấy hôm nay căng thẳng chị không thể yên lòng khi nghe tiếng xe tăng gầm rú dưới đó. Từng tràng pháo như đóng vào óc chị. Em ơi, cố cảnh giác nghe em.

19.2.70

Gặp lại em xiết bao mừng rỡ, chị như sống lại những ngày xưa khi còn ở Bệnh xá Đồng Râm, em từ dưới đồng bằng lên mang trong lòng tình nhớ thương cháy bỏng nhưng khi đã

30. Đi A : Ra Bắc.

được gặp lại nhau chị em đều thân nhiên như đến lạnh lùng.
Sao vậy hở em?

Đêm nay trong căn nhà giữa núi rừng chị ngồi hợp cơ
quan mà biết có một đôi mắt nhìn chị mến thương và vui
sướng.

Ôi tình chị em thiết tha sôi nổi bao nhiêu.

Được tin mẹ chết và cha bị thương nặng giặc đã chở đi, Tấm
khóc lặng từng hồi. Biết nói gì an ủi Tấm được đây, những
lời nói xuất phát từ đáy lòng mình chỉ làm Tấm khóc nhiều
hơn. Cứ ngỡ là Tấm như những người khác muốn chấm dứt
sớm nỗi đau buồn bằng cách nêu lên những cảnh đau
thương tang tóc của gia đình họ thì mình không nỡ. Mấy
năm nay biết bao lần mình chứng kiến cảnh này rồi, vậy mà
lòng mình vẫn thấy run lên thương xót và gần như sợ không
muốn thấy nó nữa. Thuận cũng đến bên Tấm an ủi, em nhìn
mình, chỉ một cái nhìn thôi cũng đủ hiểu rằng em đã nói:
Đây chính là cảnh ngộ của em một năm về trước và nó lại
vừa tái diễn mấy tháng trước đây - chị hiểu vậy không?

Chao ôi, tình thương đối với em cũng xuất phát từ
những giọt nước mắt ấy đó, chị đã thương em côi cút và đã
đem tình thương của một người ruột thịt sưởi ấm trái tim em
từ độ ấy đến rày.

20.2.70

Mình nhìn mãi người con gái ấy, đó là một cô gái có thân

hình khỏe mạnh và cân đối, mái tóc dài chấm áo, nước da bánh mật và đôi mắt to. Nụ cười trên khuôn mặt cô đượm một vẻ buồn. Nỗi buồn ấy xuất hiện từ bao giờ? Từ khi tình yêu lý tưởng của cô bị tan vỡ hay vì nụ cười buồn ấy mà tình yêu tan vỡ? Mình thương cô ấy với tình thương của một kẻ đứng trong căn phòng ẩm áp nhìn một kẻ đi giữa gió lạnh, cô gái ấy còn phải đi vì chưa đến nơi cô ấy có thể dừng lại được. Hình như cô ta ghen với mình, không phải cái ghen của một người con gái khi bị người yêu họ yêu một người con gái khác, mà là cái ghen vì mình đã chiếm được tình thương của người khác, mặc dầu đó không phải là tình yêu nhưng nó lại có một sức nặng lạ kỳ.

Cuộc đời là thế đó, phức tạp biết bao nhiêu, dù ai muốn sống đơn giản cũng không thể nào được đâu.

21.2.70

Một lần nữa suýt chết. Máy chiếc rọ và HU-1A quần bắn oanh tạc suốt hơn một tiếng đồng hồ. Khu vực oanh tạc của chúng chỉ cách bọn mình mười mét, đạn lửa toi bờ nổ chói tai, mình và các đồng chí ngồi trong hầm không rõ lúc nào là lúc viên đạn xuyên qua mình, cái chết tưởng như sờ thấy được. Nhưng rồi mọi chuyện cũng qua đi, địch không phát hiện chính xác, nên sau một hồi quần bắn chúng bỏ đi. Bọn mình vội vàng ra khỏi khu vực.

Ra đi nhìn lại rừng cây xinh đẹp với những công trình kiến trúc của bọn mình mà lòng đau như cắt. Gần hai tháng

qua, hơn mười người dồn cả sức lực và nhiệt tình vào bàn tay và khối óc xây dựng nền chỗ này. Nào những ngày mưa lạnh dốc núi trơn như đổ mỡ, bọn mình áo quần ướt đầm miệng vẫn cười vẫn hát, vai vẫn khiêng những cây to để làm nhà. Nào những buổi trưa không một người nào chịu đi nghỉ, buông chén cơm xuống là lo cầm con rựa loay hoay trang trí cho cơ sở của mình... Bao nhiêu công sức... Bây giờ như đã trảng xe cát biển Đông... Biết nói sao đây? Bao giờ cho thương binh có chỗ nằm? Bao giờ trở lại nền nếp sinh hoạt cho đảng hoàng như cũ? Thương vô cùng những đồng chí của mình đã lẫn lộn trong gian khổ trong những ngày qua...

22.2.70

Những đêm nằm rừng, mái nhà là vòm lá cây xanh, chị Hằng tinh nghịch lách mình qua kẽ lá nhìn thẳng vào mặt mình nửa như cười, nửa như thông cảm với những người cán bộ cách mạng trong những lúc gian truân.

Thức giấc giữa đêm mình thao thức nhìn trăng và miên man suy nghĩ - ba năm trên chiến trường lửa khói mình đã trưởng thành. Năm đây mình lo cho những thương binh không có chỗ điều trị. Năm đây mình lo cho bệnh xá tốn bao nhiêu công sức mà chẳng hoàn thành, nỗi lo âu của một người có trách nhiệm trước Đảng. Còn bản thân... có gì đâu, mình đã tự nguyện dâng trọn tuổi xuân cho đất nước, dù có hy sinh nào có gì là hối tiếc đâu. Còn sống ngày nào phải xứng đáng ngày đó nghe Th.. Danh dự là viên ngọc vô giá

đừng để cho ai chà đạp lên đó cả, dù người đó có là ai, dù họ có quyền lực đến mức nào đi chăng nữa.

24.2.70

Muốn trách em, sao em lại xử sự như vậy? Minh chỉ muốn em đừng phạm những sai lầm đã vấp như với Lệ trước đây và với Mến ngày nay. Hãy cân nhắc kỹ càng nghe em, dựa em thân yêu có trái tim sôi nổi yêu thương và giàu nghị lực.

Đêm nay ba chị em ngồi tâm sự, lòng mình xao xuyến xót thương. Có thể đây là buổi cuối cùng sum họp, mấy chị em đều hiểu đó là sự thực, một sự thực hiển nhiên. Biết nói gì đây hử các em? Chị chỉ biết nói rằng dù trong bom rơi đạn nổ, dù trong lửa bỏng nước sôi chị vẫn giữ trọn tình chị em tha thiết chung thủy. Đường đi của chị em mình thật lắm chông gai, con đường nào cũng vậy kể cả trong tình thương chị em mình. Đừng tưởng rằng chị ngầy la em, giận dỗi em như hôm nay mà chị không thương em đâu. Chính vì thương em vô hạn nên chị muốn em phải có một hạnh phúc trọn vẹn. Đọc những dòng nhật ký của em chị hiểu rằng em thương chị hơn thương ai hết vậy mà sao lại có những điều giấu chị? Giận em quá đi, chị muốn làm một người chị rộng lượng, dễ dãi trước thiếu sót của em mà không thể làm được, chị phải nói vậy, đó cũng là một trong những thử thách với em, nếu em đặt tình chị em lên trên hết thì thôi mà nếu không thì... tùy. Bao giờ chị cũng vẫn còn giữ được một chút cái tự ái của một người con gái tiểu tư sản, cho nên không

thể nào làm khác được đâu.

25.2.70

Công tác lãnh đạo thật là phức tạp - khó vô cùng. Làm sao mà vừa lòng được cả mọi người. Thuý ạ, dù trong trường hợp nào Th. cũng rất phải nắm vững:

- Làm việc đúng nguyên tắc
- Đề cao ý kiến tập thể
- Khiêm tốn học hỏi quần chúng
- Biết cảm thông với từng đồng chí trong quần chúng

Th. còn non nớt lắm, hãy cố gắng học tập và rèn luyện...

Buổi nói chuyện với chị Xứ cũng cho mình thấy thêm một số vấn đề, cần thận trọng hơn trong từng lời ăn tiếng nói, từng hành động, bởi vẫn có những người soi mói ghen tị. Cuộc đời là thế đó.

Nhưng làm gì đâu, hãy sống với nhau bằng tình thương chân thực. Cuộc chiến đấu này muôn nghìn gian khổ sống chết kề bên. Kể làm chi những điều nhỏ nhặt.

26.2.70

Bỗng nhiên sao mình thấy thương Chín lạ lùng. Cậu thương binh ấy còn quá trẻ, cánh tay đeo băng trắng còn gượng gạo, chân bước còn run mà đã phải ra viện. Chín vẫn cười vẫn hát nhưng mình biết em mệt nhiều. Chao ôi, ai biết được rằng cậu bé đó chính là một dũng sĩ diệt Mỹ, một du kích xuất sắc

của Phố Cường, một xã khá nhất huyện. Tình thương của mình bỗng đột xuất mà sôi nổi lạ lùng.

27.2.70

Cuộc sống quả là một bức tranh muôn màu muôn sắc, mình như một người họa sĩ mới ra trường đã bước ngay vào một thực tế phức tạp. Trước mắt mình là những ngọn núi trùng điệp, có những ngọn núi xanh lam với những dải mây trắng vương nhẹ bên sườn núi. Có những ngọn núi lở loét vì vết bom đạn màu đất đỏ nhức nhối đau thương. Mình từ khi bước chân lên con đường dốc đầy gian khổ đó - nặng gắt và cây khô vì chất độc.. Những dòng suối mát lạnh với những gốc cây nở hoa thơm ngát... Và những gương mặt mình gặp trên đường đi: có những đôi mắt ngời sáng, yêu thương nhìn mình với niềm tin và thông cảm, có những đôi mắt nhìn mình dò xét để xem thử như thế nào, có những đôi mắt cố che lấp cái ánh ghen tị bằng cái cười giả dối để lừa mình...

Th. ơi! Hãy sáng suốt lựa chọn, hãy khôn khéo và bình tĩnh. Tuổi đời cũng đã lớn, mong Th. hãy biết xử thế, đừng phung phí lòng tin, đừng hẹp hòi, phải biết đặt cá nhân mình xuống dưới tập thể. Tại sao cũng làm công tác lãnh đạo, cũng từ phong trào đột xuất lớn lên và trưởng thành (Thuận chính thức tháng 11.68 và làm bí thư chi bộ tháng 6.69) nhưng Thuận thu hút được ủng hộ của mọi người? Phải chăng vì Thuận đã làm được những điều trên?

.....

Cũng là lẽ dĩ nhiên thôi, nếu mình đứng ở một vị trí khác đâu có ai nói gì. Họ sẽ thấy thương và thông cảm với một cô gái xa nhà, một cô gái mỏng manh từ nhỏ đến giờ lớn lên trong sung sướng mà bây giờ phải trải qua bao nhiêu gian khổ. Nhưng ngày nay sự việc nó lại là khác: “Chà! Cái con bé ấy mà lại là một kẻ lãnh đạo mình, công sức nó đóng góp cho cách mạng đã bằng một phần nhỏ của mình chưa? Bao nhiêu năm thoát ly vào sinh ra tử trên chiến trường miền Nam bây giờ lại để nó chỉ huy!...”.

.....

28.2.70

Bỗng nhiên hôm nay mình nhớ chị Hai lại lòng. Mấy trang thư chị gửi về với nỗi lòng sâu nặng yêu thương làm mình bồi hồi xúc động. Chị Hai ơi, em có bao giờ quên đâu, một buổi trưa hè nắng gắt em tiễn chị lên đường, nước mắt và mồ hôi chan hoà trên mặt chị. Em không nỡ ra về cứ lèo đèo theo chị ra đến tận đầu bản ông Thường... Rồi chị đi... Những buổi về nhà, em gặp mẹ và em Lai, lòng em lại xao xuyến nhớ chị. Em Lai đã lớn lắm rồi, nó cao hơn em nửa cái đầu, đôi mắt và cái miệng giống chị, nó thương em lắm. Tình cách mạng có sức mạnh lạ lùng, nó buộc những người cảm thông nhau bằng một sợi dây vô hình mà bền vững không gì cắt được. Em không hề có ý định về xin mẹ thứ này thứ kia, không hề lợi dụng tình thương để lạm dụng vật chất. Chị cũng vậy và những người thân yêu khác của ta

cũng vậy chị à. Nhưng có những người họ không hiểu nỗi tình thương ấy đâu.

Chị ơi, chị ở nơi xa có hiểu lòng em thương nhớ chị tha thiết hay không?

1.3.70

Có những đêm trong giấc ngủ mình thấy rất rõ ràng, rất cụ thể những hình ảnh thân yêu. Tại sao vậy? Có phải vì những hình ảnh ấy đã in sâu trong tâm tư của mình? Có phải vì mình đang sống nơi đây, nơi mà mỗi bước chân qua đều mang nặng những kỷ niệm: căn phòng được một chiều mưa tầm tã của tháng 10.68, một đêm trăng đẹp trên chiếc ghế trước cửa phòng I, một buổi tối họp chi bộ, một buổi sáng mình ra suối giặt, một cuộc phẫu thuật mình nghe và cảm thấy hơi thở mệt nhọc và bàn tay nóng bỏng của người đứng phụ mổ với mình, một đêm khuya đi thăm bệnh nhân về và những buổi chia tay cả người đi và kẻ ở đều đứng lặng không biết nói những gì... Ôi những ngày qua ở nơi đây là vậy đó, và ở đâu cũng vậy, ở đâu cũng đều mang nặng những kỷ niệm sâu sắc. Vậy là sao hử Th.? Mình hiểu tình cảm của mình... y hệt như Giăng Van Giăng đối với Côdét⁽³¹⁾, đó là tình cảm của một người cha đối với con, tình một người anh đối với em và là tất cả yêu thương an ủi, hy vọng của cuộc sống. Mình không như Giăng Van Giăng và mình không có

31. Hai nhân vật trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ* của Victor Hugo.

đơn nhưng đúng về mặt nào đó mình lại y như ông già ấy. Và họ cũng y như Côtét thôi, cô gái mồ côi đau khổ ấy đã lớn lên trong tình thương bao la của ông già ấy nhưng dù cô thương ông già đến đâu đi nữa rồi cô cũng có một cuộc đời riêng của cô - Ma-ri-uyt sẽ đến với cô. Vậy đó. Nhưng Th. ơi, Th. đừng như Giảng Van Giảng. Th. khác, cuộc sống đón Th. với những bàn tay thân ái dịu dặt Th. đi lên và trưởng thành. Th. có nhiều người thân yêu, đâu phải chỉ có một mình Côtét, cho nên Th. đừng ích kỷ. Giảng Van Giảng làm vậy được vì Côtét là tất cả đời ông. Còn mình, mình đâu có vậy. Cần gì phải như vậy? Th. hãy tỏ ra làm một người có tư thế chủ động trong mọi vấn đề.

5.3.70

Mình cảm thấy bồn khoăn và suy nghĩ nhiều mỗi lần tiếp xúc với cô gái ấy. Cô ta có phải và có thể là... người bạn đời xứng đáng của em không? Mình đoán như thế... cho chính mình. Mình cũng tin anh mình như tin chính mình. Anh đã nói như thế có nghĩa là sự thực cũng gần như vậy. Vậy thì sao hở anh? Liệu người đó có thể đảm bảo hạnh phúc của em không? Nghĩ đến em mình cảm thấy đau buồn, cũng là mối tình chân thành tha thiết nhưng không sôi nổi như ngày xưa. Phải vậy không em? Ngày xưa đêm khuya đi công tác về, vừa qua cơn sốt nặng, vừa thoát khỏi tay địch, hình ảnh chị đều là tất cả đối với em... Bây giờ không như vậy nữa. Không lẽ cuộc chiến đấu này đã rèn giữa em có trái tim

rắn rồi như trái tim M. của chị đó ư? Đêm qua giấc mơ đem mình gặp lại những người thân yêu trên cả hai miền Nam Bắc, và trong những hình ảnh thân yêu của ba má, có một đôi mắt đen ngời sáng nhìn mình lo âu tha thiết...

7.3.70

Xa Phổ Cường một tháng tròn, cũng lạ lùng, mình nửa nhớ thương, nửa như trách móc với cái quê hương thân thuộc đó. Ở đó có bao nhiêu gần bó, những con đường quen thuộc với những nương nước lầy lội, những bụi tre pháo bắn xác xơ ngọn ngay bên đường đi. Nụ cười của những cậu du kích trẻ, những câu chào hỏi thân thiết của mọi người với "chị Hai", và ở đó cũng có những cái không vui, có những người làm mình không vừa lòng. Nhưng... xét cho cùng tất cả cũng là do mình thôi. Hãy cố gắng sống sao cho xứng đáng, hãy nâng niu bảo vệ danh dự của mình. Tất nhiên không thể làm sao sống cho vừa lòng tất cả mọi người nhưng có gì thiếu sót hãy sửa chữa nghiêm khắc.

8.3.70

Mình không thừa nhận đã tha thứ cho em, nhưng... như vậy là sao đó hử Th.?

Vì gương mặt gầy hốc hác, kết quả của nỗi buồn và nhiều đêm không ngủ của em làm mình thấy thương xót hay sao? Vì giọng nói buồn rầu hối hận của em trong câu chuyện còn đang bỏ dở mà mình chỉ làm thinh không trả lời em hay

sao? Vì cuộc sống quá mỏng manh, chiều nay một viên đạn vu vơ của bọn lính dưới cầu cũng làm thủng ruột một cô gái trước nhà. Cũng chiều nay một chiếc áo phơi trong núi đã lọt vào mắt thằng tàu rọ và kết quả của trận oanh tạc bằng đủ loại phi pháo đó là chín người chết, mười hai người bị thương và bốn mất tích. Nếu không vì may áo và không có mình ở nhà thì chắc em cũng đã đi trốn ở đó rồi... Chao ôi! Vì tất cả mọi lý do trên mà mình đã tha thứ cho em sao? Không, không được đâu Th. ôi! Mình đã hành động vì trách nhiệm của một người chị, mình đã bỏ qua tất cả để vun xới cho tình yêu của em và Cúc lớn lên, trưởng thành, nhưng tha thứ cho em những thiếu sót trong tình chị em thì không thể được. Mình đừng để cho tình thương làm mình dễ dãi, dễ dãi sẽ đưa đến kết quả là làm tan vỡ một tình cảm cao quý mà mình và em đều đã nói là sẽ bảo vệ nó trọn đời. Đừng để tình cảm chỉ đạo cuộc sống. Phải như Paven, như Ruồi Trâu, hay như M. của mình đó. Nhất định phải như vậy nghe Th.!

26.3.70

Những giây phút đáng ghi nhớ trong cuộc đời của một người đi làm cách mạng. Mình lặng yên nghe hơi thở của người đồng chí thân thương ấm trên mái tóc của mình. Và những ngón tay thon nhỏ lẩn trên những vết chai sạn trong bàn tay mình, mình thấy những ngón tay ấy dừng lại trong bàn tay mình và siết chặt bàn tay mình tha thiết mến thương. Mỗi tình "sâu đậm, trong ngần, thiết tha" ngày càng xanh tươi

trong tâm hồn mình. Mình trân trọng nâng niu bảo vệ nó, dù trong hoàn cảnh nào cũng quyết giữ gìn nó trọn vẹn. Ôi người đồng chí thương yêu, có phải vì cuộc sống quanh mình đang diễn ra sôi nổi và nóng bỏng căm thù nên tình thân của những người chung đội ngũ chiến đấu đã gắn chặt chúng ta trong mối tình thiêng liêng ấy. Ta đến với nhau bằng con đường của những người chung lý tưởng, mối tình hoàn toàn khác hẳn tình yêu của những người con trai với những người con gái nhưng nó cũng có một sức mạnh diệu kỳ. Sức mạnh đó cho ta niềm vui, hy vọng, giúp ta quên đi những đau xót đang diễn ra quanh mình và nó đã là ngọn lửa sưởi ấm trái tim mình, một trái tim sôi nổi cần được nuôi dưỡng bằng những tình cảm trong sạch và chân chính.

27.3.70

Vẫn cái cảnh đời của những người trên căn cứ. Mình tự nhiên cũng tham gia vào đấy, bốn giờ sáng đã dậy ăn cơm để trời mới mờ sáng bắt đầu ba lô ruột ghé lên đường. Đến nơi định ở, không thể ngờ nơi đây vừa qua một trận bom dữ dội, cả khu rừng tan nát, cây lá đổ ngổn ngang, những căn nhà xiêu vẹo tranh lá bay gần hết. Để ba lô xuống mình lặng yên nhìn mọi người. Ai cũng cười mặc dù mình đọc thấy trong từng đôi mắt nỗi lo âu suy nghĩ... công tác khởi nghĩa đã dồn dập ào đến, với tình hình này sẽ ra sao?

Đêm nay trời mưa, những giọt mưa rơi lộp độp trên những chiếc ba lô và những chiếc xoong nồi còn để giữa trời

tạo thành một nốt nhạc buồn buồn. Minh nhìn anh thấy tràn ngập xót thương. Anh xanh và gầy, đó là kết quả của những đêm dài không ngủ vì công việc và lo âu. Anh trai của em ơi, dù có thương anh đến bao nhiêu mình cũng không có cách nào để bảo vệ sức khỏe cho anh được cả. Điều kiện của em không thể để em làm gì được. đành vậy nghe anh. Tuy vậy chắc anh hiểu em.

29.3.70

Địch uy hiếp khu vực bệnh xá một cách nghiêm trọng. Những chiếc HU-1A và rọ quần sát trên ngọn cây phóng lựu đạn, hoả tiễn tầm ngắn và xổ từng tràng đại liên nghe đến điếc tai. Pháo từ núi Chóp bắn vào nổ sát bên hầm, một mảnh pháo to chẻ nát một thân cây lát hầm ngay giữa phòng mổ: nếu địch ập vào đây làm sao di chuyển được thương binh cho kịp? Thành và anh Xuất đi cảnh giới không thấy về, súng nhỏ nổ hướng đó, tàu bay hạ hướng đó, có ai sao không?

Lo âu đè nặng trong lòng. Bất giác mình nhớ đến lời anh, trong một buổi tâm tình anh đã thân thiết hỏi mình: “Ai bảo vào Nam chi cho khổ, ở ngoài đó thì không ở?”. Anh trách em sao? Mình biết anh không trách mà chỉ thương mình nên hỏi vậy thôi. Anh là người thứ ba đã hỏi mình câu hỏi đó. Không đâu, chính từ trong gian khổ này ta mới cùng hiểu cái giá trị của những con người cách mạng. Ai đứng vững trong lửa đỏ và nước sôi người đó sẽ là người chiến

thắng. Như N. Ôxtorópxki đã nói “Thép đã tôi trong lửa đỏ và nước lạnh sẽ càng thêm rắn chắc, sẽ đủ sức vượt qua mọi thử thách...”.

Đêm nay rừng cây im lặng, cái im lặng mà sôi sục lạ thường. Ở đây mình lắng nghe từng động tĩnh và theo dõi bước đi của địch, còn ở đó chắc anh cũng đang dõi theo từng bước đi của mình.

Lần đầu tiên đào huyết chôn một người đồng đội, những nhát cuốc của mình bổ xuống đá làm toé lửa lên như nổi căm thù đang bốc cháy trong lòng mình. Hôm qua trong lúc đi cảnh giới về gặp địch, Thành đã bị chúng bắn chết ngã ngay tại suối trước ngõ vào nhà mình, và anh Xuất bị chúng bắn bị thương rồi hạ tàu bay chở đi. Chiếc quần của anh chúng rọc nát còn vứt lại một bên... Chưa đầy ba tháng cơ quan mất ba người!

Huyết đào chưa xong mọi người đã khiêng Thành về. Qua một ngày rồi mà máu vẫn còn chảy ướt đỏ tẩm đrap quần quanh Thành. Mình nhìn không rõ mặt Thành lắm, chỉ thấy đôi mắt đã nhắm và nước da nhợt nhạt. Lúc sống Thành có nhiều nhược điểm làm mình không ưa, nhưng bây giờ khi khoả đất lấp lên thân hình người đồng đội ấy mình không cảm được nước mắt. Vậy đó, hãy ráng mà đùm bọc thương yêu nhau khi còn sống chứ khi đã chết rồi có khóc thương cũng chỉ là những giọt nước mắt nhỏ trên nắm đất vô tri vô giác mà thôi.

30.3.70

Buồn và buồn da diết. Ơi những người thân thiết của tôi ơi! Tôi biết nói sao để mọi người hiểu lòng tôi như tôi đã hiểu. Những bước đường tôi đi gian nan biết mấy, bước đường của một cô gái học sinh bước lên làm công tác lãnh đạo, cái gì làm mình khác mọi người? Nếp sống hay sao? Nếp sống tình cảm, nếp sống giàu suy nghĩ giàu nội tâm, nếp sống hơi cầu kỳ của một đứa tiểu tư sản... Tất cả cái đó là gì? Chính là cái khác với mọi người. Mình cảm thấy đau xót khi thấy rằng những người quanh mình ghen tuông kèn cựa nhưng lại cố cho rằng họ là tốt, họ là khiêm tốn... Thùy ơi, hãy bình tĩnh vững vàng, hãy nhận lấy khuyết điểm để sửa chữa cho tận gốc. Đừng buồn, Th. đã hiểu cuộc đời rồi kia mà, hãy dành những giọt nước mắt ấy để khi gục đầu trong cánh tay những người thân yêu, họ sẽ hiểu lòng Th. như chính Th. đã hiểu và họ sẽ xoa dịu nỗi đau buồn cho Th. bằng tình thương đầm thấm thiết tha. Hãy cười lên đi Th. nhé.

Ơi cô gái học sinh, ba năm trên chiến trường lửa khói, trong gai góc cuộc đời, bàn chân cô dày dạn lên nhiều rồi, hãy mạnh dạn mà đi, vững bước mà đi nghe.

9.4.70

Một giấc mơ kỳ lạ, đó là hình ảnh tổng hợp của những ngày sống trên cả miền Bắc và miền Nam mà mình đã trải qua. Đó là hình ảnh lớp chuyên khoa mắt của mình với những người đồng nghiệp trong chiếc áo *blouse* trắng và những chiếc

kính hiển vi để trước mặt. Đó là hình ảnh một toà nhà tráng lệ dành cho cơ quan huyện uỷ làm việc, mình đã đến đó, bình thường tự do như những nếp nhà giản dị xưa nay mình vẫn đến, và cũng ở đó mình gặp anh trong bộ quân áo với những đường ly thẳng tắp. Vẫn là anh thân thiết chăm sóc mình từng cử chỉ nhỏ và cũng có cả chị nữa, chị vẫn hiện lên với gương mặt buồn và áo quần giản dị... Ôi, đó có phải là viễn cảnh của ngày mai không? Ngày mai khi Hoà bình lập lại mình lại trở lại mái trường xưa và những người đã cùng mình gắn bó trong cuộc chiến đấu này sẽ cùng mình sung sướng trong không khí Hoà bình đó.

10.4.70

Giấc mơ đã thành sự thực nhưng chỉ là một phần của giấc mơ thôi! Hình như mình không cảm thấy cái sung sướng khi cái điều mình mong muốn trở thành thực tế. Vì sao vậy nhỉ? Mình xét lại chẳng?

22.4.70

Rất lâu rồi mới đọc lại những dòng chữ thân yêu của em. Lá thư em đượm vẻ đau buồn vì em cho rằng mình không thương em nữa. Thực ra mình bao giờ cũng giữ trọn trong lòng mình hình ảnh thân yêu của em, nhưng như mình đã nói với em đó: Tình thương có thể biểu hiện chói lòa rực rỡ nhưng cũng có lúc âm thầm lặng lẽ vì không nên và không thể biểu hiện.

Hiếu vậy không hờ em của riêng tôi?

27.4.70

Thường đã bị bắt sống!!!⁽³²⁾

Ôi, đứa con trai duy nhất của một bà mẹ già đã suốt một cuộc đời cặm cuội nuôi con, ước mơ hy vọng cũng chỉ là đứa con ấy... bây giờ!!! Ôi đứa em ngoan ngoãn dịu hiền, đứa em sâu sắc và sớm trưởng thành trong cách mạng, đứa em của mình giờ đây đã nằm trong bàn tay đẫm máu của kẻ thù.

Bất giác mình nhớ lại một đêm cuối cùng mình gặp Thường. Hôm ấy ánh trăng mờ đã soi tỏ nét mặt buồn buồn của em, em cầm tay mình nói khẽ: “Chắc lần này không gặp chị nữa đâu”. Mình la em: sao lại nói vậy như vậy. Nhưng giọng em trầm trầm: Không biết đâu chị à. Làm cách mạng hy sinh là chuyện thường tình. Em đã sống mười năm nay, may mắn nhiều rồi không lẽ may mắn hoài vậy sao.

Chao ôi sao em lại tiên đoán như vậy để hôm nay lòng chị rớm máu khi hay tin em sa vào tay giặc. Vậy là hết đó sao em? Không còn được gặp lại đứa em giản dị hiền lành của quê hương Phổ Hiệp nữa hay sao?

Đau buồn bây giờ không thể biểu hiện bằng nước mắt mà hãy bằng ý chí trả thù, bằng sự nghiêm chỉnh lại ngăn đầu mà bước tiếp chặng đường gian khổ.

32. Anh Trần Văn Thường bị địch đưa đi Phú Quốc, mãi đến khi giải phóng mới thoát khỏi nhà tù của địch. Hiện là Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ngãi.

28.4.70

Lẽ ra đây phải là những giờ phút hạnh phúc bởi vì bên mình đông đủ những người thân yêu trên mảnh đất miền Nam này. Thật là hiếm có khi cả anh chị, cả hai em và mình, mẹ... quây quần sum họp. Nhưng niềm vui chỉ như một cơn gió thoảng qua giữa nắng hè và và khi anh chị đã lên đường, còn lại mình và hai em mình không sao ngủ được - cái gì xót xa nhức nhối trong con tim mình? Ôi, chiến tranh còn diễn ra, còn bao nhiêu đau thương mất mát.

29.4.70

Biết nói sao cùng em đây, nghe em nói mình rung rung nước mắt. Quả thực vậy, nếu em ngã xuống, dòng họ em sẽ không ai nối dõi nữa. Em đã nghĩ như vậy mà muốn xây dựng gia đình. Nhưng em ơi, tình yêu hạnh phúc của em sẽ như thế nào trước trăm nghìn khó khăn đang chờ đợi các em. Vì thương em mình muốn em có một hạnh phúc đảm bảo hơn và lại cũng vì thương em mà mình muốn em đừng phải giằng vò giữa một câu hỏi: Nên làm theo ý em hay theo ý mọi người và mình? Cảm bàn tay em mình muốn đặt vào đó tất cả tin yêu nhưng mình lặng thinh vì quả thực mình không hiểu nên sử dụng lòng tin tưởng và thương em như thế nào cho đúng đắn nhất đây.

3.5.70

Tình hình Phố Cường trở lại căng thẳng, mình vừa đi khỏi là

xe tăng ủa lên, máy bay địch chụp quân ngay những nơi mình hay ở. Thủy, Liên, Hưng, Lợi đều đã bị bắt... Em của mình có sao không?

Nỗi lo âu làm mình mệt mỏi, bài hoài toàn cơ thể. Ôi, có cách nào bảo vệ được em, chị sẽ làm tất cả dù phải trả một giá đắt như thế nào. Kim sang, ngồi nhìn đôi mắt Kim chớp lia lia và những giọt nước mắt chực trào ra khỏi mi mắt, mình hiểu lòng cô gái ấy. Kim ơi, em không phải là một cô gái toàn diện nhưng chị thương em vì em đã yêu tha thiết đưa em trai của chị. Cũng như chị, dù em có lo âu đến cháy ruột cháy lòng cũng đành bỏ tay hồi hộp theo dõi từng bước đi của quân thù đang giày xéo quê hương và đe dọa người thân yêu của mình. Có cách nào hơn đâu em ơi.

5.5.70

Cuộc chiến tranh lan rộng trên dải đất Đông Dương. Thành chó đừ Nich-xon đã liêu lĩnh điên cuồng mở rộng thêm cuộc chiến. Chúng ta sẽ phải đương đầu với một khó khăn ghê gớm hơn nữa đây. Nhưng tao đã thể cùng các đồng chí của tao rồi, dù có chết cũng quyết đánh cho đến cùng...

Ôi! Căm thù đến bầm gan tím ruột. Tại sao cũng là con người mà lại có những con người độc ác tàn tệ muốn lấy máu đồng bào để làm nước tưới cho gốc cây vàng của nó như vậy?

7.5.70

Kỷ niệm 16 năm ngày chiến thắng Điện Biên.

Vậy mà mười sáu năm qua đất nước vẫn chưa ngừng xương rơi máu chảy. Miền Nam đã hai lăm năm trong lửa đạn chiến tranh. Đất nước ơi! Hai lăm năm trong lửa đạn vẫn còn kiên cường gan góc, vẫn ngẩng cao đầu trong thế tiến công. Mỗi bước đi máu thấm đỏ trên chặng đường chiến đấu! Cả thế giới này có nơi nào chịu nhiều khổ đau như đất nước ta chăng?

Chiều nay mọi người đi đồng bằng, không hiểu đi có lọt không. Pháo địch dập trên đường đi, phải chăng quân chúng còn ở dốc Xối... Lòng mình nóng như lửa đốt, buồn bực lo âu và căm thù đến ngột ngạt.

13.5.70

Nghĩa bị thương trong hành quân chiến đấu. Vết thương em gây một xương cẳng tay.

Ngày xưa khi mới xa em, có lúc mình mong ước được gần em, dù em có bị thương sơ sơ để vào nằm viện, mình sẽ có điều kiện chăm sóc em... Bây giờ điều đó đã là sự thực (M. của mình đã từng mơ ước “được bàn tay ấm áp của bác sĩ Thùy chăm sóc” nhưng không được). Xa em lâu rồi, bây giờ em già và gầy nhiều so với tuổi hai ba của em. Cánh tay đau làm em rên khê, tất cả điều ấy làm mình xúc động. Muốn ôm em trong cánh tay mình vuốt ve xoa dịu nỗi đau cho em nhưng mình không làm vậy bởi vì không phải ai cũng hiểu được tình thương trong sáng như mình, họ sẽ có những suy dẫn.

Trong những vật em mang theo nằm viện - rất đơn sơ, chỉ một bộ đồ lót mặc trong người, một chiếc quần đùi Thuận đưa... một quyển sổ tay công tác, mình tìm thấy tập lưu niệm mình viết cho em năm 1967 hồi mình chia tay em để về căn cứ. Quyển sổ được bọc cẩn thận trong chiếc bì nylon. Lòng mình cảm thấy xao xuyến khi biết rằng những dòng chữ của mình vẫn theo em trên khắp chặng đường chiến đấu.

19.5.70

Được thư mẹ... mẹ của con ơi, mỗi dòng chữ mỗi lời nói của mẹ thấm nặng yêu thương, như những dòng máu chảy về trái tim khao khát nhớ thương của con. Ôi! Có ai hiểu lòng con ao ước được về sống giữa gia đình, dù chỉ là giây lát đến mức nào không? Con vẫn hiểu điều đó từ lúc bước chân lên chiếc ô tô đưa con vào con đường bom đạn. Nhưng con vẫn ra đi vì lý tưởng. Ba năm qua, trên từng chặng đường con bước, trong muôn vàn âm thanh hỗn hợp của chiến trường, bao giờ cũng có một âm thanh dịu dàng tha thiết mà sao có một âm lượng cao hơn tất cả mọi đạn bom sấm sét vang lên trong lòng con. Đó là tiếng nói của miền Bắc yêu thương, của mẹ, của ba, của em, của tất cả. Từ hàng lim xào xạc trên đường Đại La, từ tiếng sóng sông Hồng dào dạt vỗ đến cả âm thanh hỗn tạp của cuộc sống thủ đô vẫn vang vọng trong con không một phút nào nguôi cả.

Biết bao lần trong giấc mơ con trở về với Hà Nội, con

trở về giữa vòng tay êm ấm của ba má, trong tiếng cười trong trẻo của các em và trong ánh sáng chan hoà của Hà Nội. Xa nhà ba năm, năm năm hay bao lâu đi chăng nữa chắc rằng cũng không có gì khác trong tình nhớ thương của con. Ai đâu có thể vì tiền tài danh vọng mà ra đi, còn con ngoài Đảng chắc không ai có thể làm con xa với gia đình.

Con vẫn là một chiến sĩ trong cuộc chiến đấu này. Định càn lên súng nổ rần rần con vẫn cười, bình tĩnh ra công sự. Định tập kích vào căn cứ, vừa chạy địch có đêm phải ngủ rừng con cũng vẫn cười, nụ cười vẫn nở ngay cả khi tàu rọ và HU-1A quăng rocket xuống ngay trên đầu mình... Vậy mà khi nghĩ đến gia đình, đến những người thân yêu trên cả hai miền, lòng con xao xuyến xót xa và cũng có những lúc những giọt nước mắt thấm mặn yêu thương chảy tràn trên đôi mắt của con.

22.5.70

Về hợp Huyện đoàn. Sống trong không khí của những lớp người gọi là trẻ trung ấy mình cảm thấy vui. Tình hình địch căng thẳng hết mức, chúng đã lên lút kéo quân đến gần vị trí bọn mình hợp mà cũng không hay, cứ lo hát cười đóng cây chặt gỗ âm âm. Cho đến lúc có một anh dân tộc chạy vào báo địch ở sát bên nách lúc đó mới rõ. Tiếp theo là những lúc chạy càn, may mà xử trí kịp trước tình huống chớ nếu không rọ cũng xoi bọn mình, hoặc cũng chết vì pháo hoặc bộ binh. Trong tình huống đó bọn mình vẫn giữ được cái vui

tươi, nụ cười không tắt trên những gương mặt trẻ trung. Đêm đêm trong căn nhà chật hẹp những chiếc võng chen chúc nhau và những câu đùa hóm hỉnh vẫn làm bật lên những tiếng cười phải nén lại trong lồng ngực...

Cái gì làm mình vui nhỉ? Phải chăng đó là niềm mến thân của tất cả mọi người, của Phương, Tống, Hào, Hằng, Minh... và tất cả cái gia đình ấm cúng này.

24.5.70

Anh sắp đi xa, mà không, hình như anh đã đi xa rồi, mặc dầu gặp anh em vẫn cảm thấy như vậy.

Xa, về không gian thời gian hay còn cái gì nữa? Mình đã hỏi anh như vậy, nếu như anh không đi, chắc cho đến tận lúc ra về, mình sẽ chỉ chào anh một câu ngắn gọn mà không nói thêm một tiếng nào nữa.

Mình giận anh ghê, hôm chạy về báo tình hình địch và xin ý kiến anh về vấn đề giải quyết thanh niên như thế nào, anh đã la anh Kỳ là thiếu linh hoạt, là cả chấp hành huyện đoàn thiếu sáng suốt... Mình giận anh ghê, lập tức mình giục anh Kỳ đi, không chào ai cũng không nói gì với anh nữa. Tối đó anh cho Cúc ra bảo mình về ngủ, nhưng đời nào mình về, anh còn lạ gì mình, mình tự ái rồi! Suốt mấy ngày mình không trở lại chỗ anh nữa, kể cả lúc anh ra dự họp mình cũng làm thỉnh luôn... cho đến hôm nay. Sắp chia tay anh rồi, giá mà anh chưa đi thì nhất định mình sẽ lẳng lẳng ra về nhưng tình thương sâu đậm đối với anh từ trước

đến nay không cho phép mình làm như vậy, mình đành viết một lá thư ngắn với những lời như trên.

Thư anh viết trước lúc đi họp làm mình xáo động. Vậy ra anh cũng hiểu mình đấy chứ.

25.5.70

Nhận xét của anh về mình:

- Giác ngộ cách mạng tốt, động cơ lý tưởng rõ ràng, đúng đắn.
- Tiến bộ nhiều về mọi mặt.
- Cần nghiên cứu khoa học thêm.
- Tinh tiểu tư sản vẫn còn.

2.6.70

Một tai nạn bất ngờ (nhưng cũng rất bình thường trong chiến tranh) đã xảy đến với bệnh xá của mình: Một loạt bom đã rơi đúng ngay một phòng bệnh nhân giết chết một lúc năm người. Cả cơ đồ sự nghiệp sau một phút đã tan thành khói lửa! Bom nổ xong mình nghe im lặng, một thứ im ắng đến dễ sợ, chắc là chết hết rồi. Mấy phút trôi qua bỗng chị Lanh la lên: “Chết hết phòng ông Chánh rồi!”. Mình và mọi người chạy ra. Ôi cái cảnh điêu tàn làm sao! Khu rừng tro trọi cây đổ ngổn ngang, những mảnh quần áo bay toí tá dính trên các cành cây, mấy nếp nhà xiêu vẹo... Đào được Niên, Bưởi lên, trời đã sẩm tối. Trong nhà Thành - đồng chí thương binh vừa cắt ruột hôm qua - lại bị thêm một số vết thương

nặng đang hấp hối. Thành nhìn mọi người nói qua hơi thở: “Hãy ở lại, chiến đấu và học tập trả thù cho tôi. Tôi không sống nữa đâu”.

Ôi người đồng chí dũng cảm! Lời dặn của đồng chí là lời thề của chúng tôi, những người còn sống. Phải chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng để trả thù cho những người đã chết.

Gần một đêm thức trắng, sáng hôm sau bọn mình ra đi khi trời vừa mờ sáng. Lại ra đi. “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước còn có thể kéo dài, đồng bào ta còn có thể hy sinh nhiều của nhiều người hơn nữa, song dù sao chúng ta nhất định thắng lợi...”.

Bác Hồ ơi, di chúc của Bác còn vang bên tai con và lúc này lời nói ấy vang lên át tiếng bom đạn, con mang nó trong lòng và ra đi.

4.6.70

Tại sao ta không được thoải mái khi mà tinh cảm trong trái tim ta vẫn trong sáng và xanh tươi kỳ diệu. Gặp lại anh và các em sau những giờ phút sống chết cách nhau không đầy gang tấc, lẽ ra ta phải được ôm chầm lấy người thân của mình trong vòng tay siết chặt, mừng vui và cảm động đến rơi nước mắt. Vậy mà tất cả đều phải nén lại chỉ nhìn nhau không nói nên lời! Ôi người anh thân thương, ơi các em quý mến... vì sao vậy, vì sao ta không thể đến với nhau trong mối quan hệ tốt đẹp và chính đáng đó?

6.6.70

Đọc thư Vân trong một trưa hè im lặng, những dòng chữ nguệch ngoạc của người bạn gái đã gọi đến mình biết mấy yêu thương. Vân ơi, hãy tự hào rằng ta đã thủy chung trọn vẹn với nhau dù xa cách dù gian nan ác liệt. Vân có biết không, lời nói ân tình của Vân đã theo Th. trong suốt những chặng đường gian khổ, đã đem lại cho Th. một ngọn lửa ấm trong tim. Có ai đó nói rằng ta thân nhau vì tiền tài địa vị... nhưng tiền tài địa vị có là gì đâu, nó xa xôi kỳ lạ quá đối với chúng ta. Vân chỉ là một cô gái bình thường của quê hương lửa khói, có khác mọi người con gái khác là Vân đã có tình thân hy sinh vì cách mạng, đã dám từ bỏ cảnh sung sướng để lăn lộn với anh em đồng bào, đồng chí trong bom đạn, trong gian khổ. Và có khác hơn là Vân giàu lòng ưu ái, giàu tình thương, mà tượng trưng cao nhất là tình thương đối với Th.. Vân đã hiểu Th., thương Th. và tất cả cho Th..

Còn Th. đối với Vân, Th. không phải là một bác sĩ quyền cao chức trọng, Th. chỉ là một cán bộ bình thường, một người con gái cũng đã dám từ bỏ nơi sung sướng để vào Nam cùng đồng bào miền Nam chiến đấu trên chiến trường lửa khói. Và đáp lại tấm tình của Vân, Th. cũng đã đến với Vân bằng tất cả chân tình.

Vậy đó Vân ơi, trên chặng đường gian khổ này ta đã dựa vào nhau mà bước. Ta sẽ tự hào vì tình bạn của ta, hãy gìn giữ trân trọng nó nghe Vân, người bạn gái yêu thương!

10.6.70

Chiều nay sao buồn da diết. Phải chăng vì đây là thời gian cuối cùng anh có thể đến thăm em trước lúc lên đường, nhưng thời gian ấy đã trôi đi và như vậy là không gặp anh trước khi chia tay. Chia tay - những cuộc chia tay trên mảnh đất khói lửa này ai mà biết được ngày gặp lại như thế nào, có hay là không có. Lẽ nào anh lại làm thỉnh ra đi sao, anh trai thân quý?

Nhưng nỗi buồn còn vì lá thư của mẹ, lá thư ngắn ngủi, cố giấu nỗi đau buồn và thương nhớ nhưng nỗi đau buồn ấy vẫn toát lên dù chỉ trong một vài chữ mẹ chưa cân nhắc kỹ trước khi viết. Mẹ yêu ơi, con hiểu lòng mẹ héo hon, đau xót khi con của mẹ còn phải lăn mình trong lửa đạn, những lá thư của con, của các em gửi đến mẹ chỉ nói lên một phần vạn sự gian khổ ác liệt vậy mà mẹ đã lo lắng như vậy. Nếu như mẹ biết được con và các em đã trải qua những ngày ác liệt như thế này thì mẹ sẽ nói sao? Mẹ yêu ơi, nếu như con của mẹ có phải ngã xuống vì ngày mai thắng lợi thì mẹ hãy khóc ít thôi mà hãy tự hào vì các con đã sống xứng đáng. Đòi người ai cũng chết một lần.

Dĩ nhiên lòng con bao giờ cũng ao ước được trở về với mẹ, với ba với miền Bắc ngàn vạn yêu thương.

12.6.70

Có cái gì mong đợi tha thiết trong lòng. Mong gì? Mong những người về bổ sung cho bệnh xá để có thể đảm đương

nhệm vụ nặng nề trong những ngày tới. Mong cuối tháng em về, mong thư những người thân yêu... Và niềm mong ước lớn lao nhất là Hoà bình, Độc lập để mình lại trở về sống trọn trong lòng mẹ. Sao mấy bữa rày trong tâm tư mình nặng trĩu nhớ thương... Đêm đêm mình mơ thấy miền Bắc... Ngày ngày mình ước ao mong đợi... Ôi Th. ơi! Đường đi còn lắm gian lao, Th. còn phải bước tiếp chặng đường gian khổ đó. Hay kiên trì nhẫn nại hơn nữa nghe Th..

14.6.70

Chủ nhật, trời sau một cơn mưa quang đãng và dịu mát; cây lá xanh rờn. Trong nhà lọ hoa trên bàn vừa thay buổi sáng, những bông hoa mặt trời xinh đẹp ngả bóng xuống màu gỗ bóng loáng trên chiếc radio đặt giữa nhà. Chiếc đĩa hát đang quay một bản nhạc quen thuộc - *Dòng Danub xanh*... Có tiếng cười nói bạn bè đến chơi... Ôi, đó chỉ là giấc mơ - Một giấc mơ không phải là trong giấc ngủ!

Sáng nay cũng là chủ nhật, trời cũng sau một cơn mưa. Không gian êm ả, nếu không có tiếng máy bay thô bạo xé nát bầu trời thì không có gì khác đâu ngoài tiếng suối rì rào chảy! Nơi mình ở lại vừa qua một trận bom - chiều hôm kia hai chiếc Moran hai thân quân mồi rồi phóng rocket xuống... Nghe rocket nổ mọi người vội lật đặt xuống hầm, nghe bom rít trên đầu mình tưởng chúng thả ở quả đồi trước mặt, nhưng sau bốn loạt bom chúng đi mọi người mới hết hoảng nhận ra rằng bom nổ cách mình chỉ không đầy hai mươi mét.

Cả một vùng cây trơ trọi, nylon che trên nhà rách tan nát và bay tơi tả từng mảnh. Từng cây cột bị mảnh bom tiện xơ xác. Đất đá rơi đầy hầm! May mắn là không ai bị thương. Sau trận bom, mọi người nhận định điểm này đã bị lộ, vội lập tức triển khai tìm điểm khác làm nhà để chuyển đi.

Số lực lượng mạnh khoẻ đã đi hết, để lại năm thương binh nặng cố định và bốn chị em nữ. Chiều hôm qua trời mưa như trút nước, bọn mình đem nylon trải kín mặt nền nhà vậy mà nước vẫn đổ xuống giàn giụa. Trong nhà lênh láng nước, đĩa nào đĩa nấy ướt sũng, luôn tay hứng mưa dột và đổ nước ra ngoài. Mấy thương binh ngồi co ro ướt lướt thướt.

Nhìn những cảnh đó mình cười mà nước mắt chực trào ra trên mi. Tiếng chị Lanh hỏi mình: “Có ai biết cảnh này cho không”.

Ai biết? Chắc nhiều người biết nhưng cũng không ai biết cho tường tận. Và mình, mình cũng không biết hết còn bao nhiêu cảnh khổ hơn nữa trong cuộc kháng chiến quyết liệt này. Sinh tử không thể nào mà ghi hết, mà có lẽ cũng không nên nói hết để làm gì. Những lá thư mình viết cũng không bao giờ kể hết với những người thân yêu về tất cả nỗi khổ mình đã trải qua. Kể để làm gì cho người thân yêu của mình thêm lo lắng. Thuận em mình đã trải qua bao nhiêu lần cái chết kề bên, bao nhiêu câu chuyện đau buồn đã hằn lên khuôn mặt của em, những nếp nhăn làm em già trước tuổi nhưng bao giờ viết thư cho mình lá thư cũng tràn ngập lo âu cho mình và nhắc nhở mình cảnh giác hơn. “Còn em vẫn

khỏe thôi!”. Mình đã học tập em tinh thần đó.

Có cái gì đè nặng trên con tim. Cái gì? Nỗi lo âu cho tình hình bệnh xá. Sự căng thẳng về tình hình địch. Nếu địch đổ xuống đây bỏ thương binh mà chạy sao? Nếu địch gọi bom có cách nào hơn là ngồi trong hầm chờ sự may rủi? Sự nhớ thương mong ước được an ủi trong tình thương của những người thân yêu... Tất cả, tất cả đè nặng trong trái tim mình và tâm tư mình đầy ắp như mặt sông những ngày nước lũ.

Hôm qua trong cảnh hoang tàn sau trận bom, mọi người gồng gánh ra đi, anh Đạt đắm đắm nhìn mình nửa đùa nửa thật hỏi: “Có ai biết cảnh này không nhỉ? Nếu hoà bình lập lại ắt hẳn phải chiếu cố nhiều đến những người đã qua cảnh này”. Mình cảm thấy đau nhói trong lòng, mình làm không phải để được chiếu cố, nhưng có ai hiểu nỗi ước ao cháy bỏng của mình không? Mình trả lời anh Đạt:

- Ô, em thì chả cần chiếu cố đâu. Ước mong của em chỉ là hoà bình trở lại để em được về với má em. Có thể thôi!

Quả thực mình đã không nghĩ gì đến hạnh phúc của tuổi trẻ, không hề mong ước được sống trong một tình yêu sôi nổi mà lúc này chỉ có tình gia đình, chỉ có ước mong sum họp với gia đình. Có thể thôi chứ không mong hơn ngoài việc phục vụ cho Đảng, cho giai cấp nữa.

16.6.70

Đọc những dòng nhật ký của Bối, một cậu học sinh trẻ quê

ở Phú Xuyên, Hà Tây mình cảm thấy xao xuyến trong lòng. Tâm sự của Bối cũng là tâm sự của mình. Chúng mình đang sống trong những ngày căng thẳng tột bậc. Bệnh xá đã bị đánh phá, địch tiếp tục uy hiếp dữ dội bằng đủ loại máy bay. Nghe tiếng máy bay quần trên đầu mình thấy thần kinh căng thẳng như một sợi dây đàn lên hết cỡ.

Không có cách nào giải quyết khác hơn là mình vẫn phải ở lại cùng anh em thương binh. Buồn cười thay đồng chí chính trị viên của bệnh xá từ chối không dám ở lại cùng mình trong tình huống này. Vậy đó, lửa thử vàng gian nan thử sức. Mình cũng đành chịu đựng trong hoàn cảnh này chờ biết nói sao hơn?

Những ngày này nhớ miền Bắc tha thiết, nhìn trời râm mát mình nhớ những buổi chiều mình cùng các bạn ung dung trên chiếc xe đạp qua vườn ươm cây, những luống hoa *pancees* rực rỡ như những đàn bướm đậu trên mặt đất, những đoá hồng ngào ngạt hương thơm... Mình nhớ cả khóm liễu tường trong vườn thực vật - bông hoa Phương thường hái về cắm trong nhà. Ôi miền Bắc xa xôi, bao giờ ta trở lại?

17.6.70

Ngày nay Moran không quần, không khí im lặng, thỉnh thoảng từng đợt những chiếc HU-1A quần sát trên đồi, chắc chắn là có địch ở quanh khu vực này. Chỉ có ba chị em gái ở nhà cùng năm thương binh cố định. Nếu địch sục vào đây chắc không có cách nào khác hơn là bỏ chạy! Vậy được sao?

Mọi người đều đã xác định là không có cách nào hơn trong tình huống đó nhưng nữ nào?... Niên, một cậu bé thương binh đã nói với bọn mình giọng rất đổi chân thành: “Các chị cứ bình tĩnh, giặc đến cứ chạy đi, bọn em ở đây một mất một còn với chúng!”.

Niên năm nay mười chín tuổi, em công tác ở đội an ninh thị trấn. Đó là một cậu bé rất xinh trai, khuôn mặt đầy đặn, sống mũi cao và đôi mắt to dưới hàng mi rậm. Những lúc đau đớn Niên nhìn mình với đôi mắt long lanh nước mắt. Niên bị thương trong lúc đi công tác, vết thương làm chảy máu thứ phát ở động mạch chằng trước. Minh mới mở buộc động mạch được ba bốn bữa thì bom giội xuống bệnh xá, Niên bị cây gỗ trong hầm dè gãy chân đúng ngay chỗ vết mổ. Mười hai ngày qua mình lo lắng chân em sẽ chảy máu lại, nếu vậy sẽ khó bảo tồn nổi. Hôm nay sự nguy hiểm ấy qua rồi, nhưng nếu địch ập đến... em sẽ chết ư Niên? Lòng mình đau như dao cắt, không biết nói thế nào và làm cách nào để bảo vệ những người thương binh bọn mình đã tận tình phục vụ với bao nhiêu gian khổ trong bao nhiêu ngày qua.

18.6.70

Chiều đã xuống, ánh nắng đã mờ tắt sau dãy núi xa. Những chiếc phản lực, Moran đã thôi gào rú. Rừng chiều im lặng một cách dễ sợ. Không một tiếng chim kêu, không một tiếng người nói, chỉ có tiếng suối róc rách chảy và chiếc transistor đang phát một bản nhạc. Minh không nghe nhan

đề nhưng chỉ biết khúc nhạc êm dịu, mượt mà như cánh đồng lúa xanh êm ả trong sương chiều. Bất giác mình quên đi tất cả, quên cái không khí nặng nề đang đè nặng trên mình suốt mấy ngày nay.

Từ sáng đến giờ ngoài lúc ăn cơm, ba chị em mỗi đứa ngồi một góc, mắt đăm đăm theo dõi phát hiện địch. Mình không rời vị trí quan sát một phút nào nhưng đầu óc mình lại là những cảnh của ngày đoàn tụ sum họp. Mình sẽ trở về chất chiu vụn xối cho tổ ấm gia đình, mình sẽ biết quý từng phút, từng giây hoà bình ấy bởi vì có sống ở đây mới hiểu hết giá trị của cuộc sống. Ôi! Cuộc sống đổi bằng máu xương, tuổi trẻ của bao nhiêu người. Biết bao nhiêu cuộc đời đã chấm dứt để cho cuộc đời khác được tươi xanh. Miền Bắc ơi có thấu hết lòng miền Nam không nhỉ?

20.6.70

Đến hôm nay vẫn không thấy ai qua. Đã gần mười ngày kể từ hôm bị bom lần thứ hai. Mọi người ra đi hẹn sẽ trở về gấp để đón bọn mình ra khỏi khu vực nguy hiểm mà mọi người nghi là địch đã chỉ điểm này. Từ lúc ấy, những người ở lại đếm từng giây, từng phút. Sáu giờ sáng mong cho đến trưa, trưa mong đến chiều... Một ngày, hai ngày... rồi chín ngày đã trôi đi mọi người vẫn không trở lại! Nhưng câu hỏi cứ xoáy trong đầu óc mình và những người ở lại. Vì sao? Lý do vì sao mà không ai trở lại? Có khó khăn gì? Không lẽ nào mọi người lại đành đoạn bỏ bọn mình trong cảnh này sao?

Không ai trả lời bọn mình cả, mấy chị em hỏi nhau, bực bội, giận hờn rồi lại bật cười, nụ cười qua hai hàng nước mắt long lanh, chực tràn ra trên mi mắt.

Hôm nay gạo chỉ còn ăn một bữa chiều nữa là hết. Không thể ngồi nhìn thương binh đói được. Mà nếu đi, một người đi thì không đảm bảo. Đường đi trăm nghìn nguy hiểm. Còn nếu đi hai người thì bỏ lại một người, nếu có tình huống gì xảy ra thì sao? Và không nói gì xa xôi, trước mắt trời sẽ ập nước xuống, một mình loay hoay làm sao cho kịp. Chăng nylon trước thì sợ máy bay? Cuối cùng cũng phải hai người đi. Chị Lãnh và Xăng ra đi, mình đứng nhìn hai chị quần xắn tròn trên vế, lặn lội qua dòng suối nước chảy rần rần, tự nhiên nước mắt mình rung rung...

Bất giác mình đọc khế câu thơ:

Bây giờ trời biển mênh mông

Bác ơi có thấu tấm lòng trẻ thơ...

Không, mình không còn thơ đại nữa, mình đã lớn, đã dày dặn trong gian khổ nhưng lúc này đây sao mình cảm thấy thêm khát đến vô cùng bàn tay chăm sóc của một người mẹ mà thực ra là một bàn tay của một người thân hay tệ hơn chỉ là một người quen cũng được. Hãy đến với mình, nắm chặt bàn tay mình trong lúc cô đơn, truyền cho mình tình thương, sức mạnh để vượt qua những chặng đường gian khổ trước mắt.

ĐẰNG SAU CUỐN NHẬT KÝ

Nhật ký chấm dứt ở ngày 20.6.1970. Hai ngày sau, ngày 22.6.1970 chị tôi hy sinh. Mãi mấy tháng sau gia đình tôi mới biết tin dữ. Hôm đó là một ngày đầu đông, có mấy người khách đến gặp gia đình. Mẹ tôi ngã vật xuống giường, lặng đi không nói được câu nào. Nhưng mẹ tôi không khóc. Mẹ tôi là một người phụ nữ ít nói, đầy nghị lực và đầy lý trí. Có lẽ nỗi đau đã kết lại trong tim thành một khối rắn chắc, kể từ đó mẹ tôi càng ít nói và hầu như tôi không thấy mẹ tôi cười.

Giấy báo tử không nói rõ hoàn cảnh chị tôi hy sinh. Đồng đội cũng mỗi người nói một khác. Người thì kể trên đường về đồng bằng xin tiếp tế cho bệnh xá, chị tôi gặp ổ phục kích của Mỹ, chị báo động cho đồng đội chạy thoát và ở lại yểm trợ rồi hy sinh. Người khác kể bệnh xá bị địch tập kích, chị hy sinh để bảo vệ thương binh. Có người lại kể toán công tác của chị có bốn người, hy sinh ba, chỉ còn một người thoát, đó là chị y tá Nguyễn Thị Rô. Cuộc chiến tranh quá khốc liệt, sự hy sinh diễn ra từng ngày, từng giờ, chị tôi hoà lẫn trong muôn ngàn người đã lặng lẽ hy sinh vì Tổ quốc, người ta có thể lẫn lộn trường hợp này với

trường hợp khác. Có một điều chắc chắn là chị tôi hy sinh trong tư thế đương đầu với giặc. Một vết đạn sâu hoắm, ghim ngay giữa trán chị - điều này khi mẹ và tôi lên vùng núi Ba Tơ để đưa chị về, tôi đã nhìn thấy. Anh Tâm, Bí thư Huyện ủy Đức Phổ hiện nay cho biết anh được nghe kể lại trước khi hy sinh chị còn hô vang HỒ CHÍ MINH MUÔN NĂM. ĐẢ ĐẢO ĐẾ QUỐC MỸ. Tôi cũng không rõ đó có phải là sự thật, hay chỉ là một huyền thoại mà người dân Đức Phổ yêu thương chị kể lại cho thế hệ sau nghe về một nữ bác sĩ người Hà Nội trẻ trung, xinh đẹp đã chiến đấu và nằm lại trên quê hương họ - trên mảnh đất Đức Phổ mà chị đã coi là quê hương thứ hai của mình.

Sau bao đêm Fred thức cùng Nguyễn Trung Hiếu để đọc cuốn nhật ký thứ nhất, cuốn nhật ký cùng người viết nên nó đã trở thành điều bí mật riêng của hai người lính. Tháng 10 năm ấy, Fred lại có được một thông tin về tác giả cuốn nhật ký. Một đêm, trong khi chờ trận đánh mở màn, Fred ngồi cạnh một người lính Mỹ⁽³³⁾. Hai người kể lại cho nhau nghe những trận đánh mà họ đã trải qua. Người lính nọ kể cho Fred nghe một trận đánh lạ lùng mà anh ta đã tham dự. Đó là một trận đánh không cân sức giữa 120 lính Mỹ với một người phụ nữ. Anh ta tả lại người con gái nhỏ nhắn với chiếc túi vải bạt trên người, trong đựng vài quyển sổ nhỏ có vẽ những sơ đồ vết thương và phác đồ điều trị. Fred sững sờ hiểu rằng anh đang được nghe kể về những giây phút cuối cùng của tác giả cuốn nhật ký đã ám ảnh anh mấy tháng nay. Liệu đó có phải là sự thật?

33. Người lính Mỹ này được biên chế ở Đại đội B, Tiểu đoàn 4, Sư đoàn Bộ binh số 21 của Mỹ.

Suốt bao nhiêu năm Fred băn khoăn với ý nghĩ ấy. Sau khi liên lạc được với gia đình tôi, Fred viết cho mẹ tôi bức thư sau:

20h 27, Chủ nhật 1.5.2005

Thưa bà Trâm.

Tôi mong rằng thư này sẽ không đem đến cho bà nỗi buồn mà chỉ là niềm tự hào của một người mẹ đã sinh ra một người con gái rất đặc biệt. Tôi cần phải nói lại với bà điều mà bao năm qua tôi vẫn tin: đó là trường hợp hy sinh của con gái bà. Tôi đang ngồi chờ một trận đánh cùng một đơn vị lính Mỹ. Ngồi bên cạnh tôi là một người lính và chúng tôi nói với nhau về những trận đánh đã từng tham dự. Người lính đó kể cho tôi nghe về một trận chiến đấu lạ lùng giữa đơn vị của anh ta gồm 120 người đàn ông với một người phụ nữ. Đơn vị của anh ta gặp nhiều lều trại trong rừng sâu trên vùng núi phía tây huyện Đức Phổ. Ngay lập tức có một người nổ súng vào họ. Người lính thấy rõ nhiều người đang chạy trong rừng để trốn thoát và muốn bắt họ, vì thế họ kêu gọi người đang bắn hãy đầu hàng, nhưng đáp lại lời kêu gọi đầu hàng là thêm rất nhiều viên đạn bắn vào họ. Đây là một người rất anh hùng bởi vì lính Mỹ được trang bị rất nhiều vũ khí vậy mà phải khá lâu mới có thể chặn lại một tay súng duy nhất. Khi thấy bị bắn tiếp, lính Mỹ bèn bắn trả và tay súng kia trúng đạn. Nhưng toán lính Mỹ không bắt được ai khác nữa. Khi đến được nơi người kia nằm toán lính Mỹ nhận thấy người đó đang bảo vệ các bệnh nhân trong một bệnh viện. Trên xác người phụ nữ đó có một khẩu CKC và một cái túi vải đựng vài cuốn sổ và sách vở.

Trong chiến tranh nhiệm vụ của tôi là kiểm tra tất cả các giấy tờ, tài liệu bắt được của địch. Những điều người lính đó kể cho tôi nghe chắc chắn là cái chết của người phụ nữ có cuốn nhật ký tôi nhận được ít lâu

sau khi chị hy sinh. Trong thời gian đó không có một tài liệu nào khác giống như người lính mô tả, vì thế tôi tin chắc mình đã được nghe người lính nọ kể về cái chết của tác giả cuốn nhật ký. Đó là cuốn nhật ký thứ hai của bác sĩ Đặng Thùy Trâm.

Các con gái bà kể rằng một tháng sau ngày cuối cùng ghi trong cuốn nhật ký thứ hai thì Thùy Trâm hy sinh trong một trận đánh. Và nhờ một người bạn dẫn đường chỉ nơi chôn cất gia đình đã mang hài cốt chị từ Quảng Ngãi về vào năm 1979. Có đúng chị nằm trên một dãy núi cao ở miền tây Đức Phổ? Và các bạn của chị có kể lại chị đã hy sinh ra sao không? Suốt 35 năm nay tôi vẫn nghĩ rằng chắc chắn bác sĩ Đặng đã chết đúng như chị sống, hoàn toàn không vị kỷ, hoàn toàn dâng hiến.

Nếu tôi có xâm phạm vào riêng tư của bà thì cho phép tôi xin lỗi và mong không có điều gì xấu cả. Tôi đã mang điều này trong lòng quá lâu và tôi vẫn đang đi tìm câu trả lời.

Nhận được thư của Fred, mẹ tôi vội gọi điện hỏi lại anh Lê Văn Khương - người cùng công tác trong bệnh xá Đức Phổ về địa điểm chị tôi hy sinh. Anh cho biết nơi chị tôi ngã xuống chỉ cách bệnh xá có năm mươi mét. Hôm đó anh cũng đi công tác, mãi hơn một tháng sau mới về và chỉ được nghe kể lại rằng chị tôi vừa ra khỏi bệnh xá để đi công tác xuống đồng bằng thì phát hiện có địch, chị nổ súng ngay báo hiệu cho các bạn và chiến đấu giữ chân chúng. Mọi người thoát được hết, toán lính Mỹ kia vẫn nằm lại phục thêm ba ngày nữa mới rút lui.

Chị tôi được đồng bào dân tộc địa phương và đồng đội chôn cất ngay tại nơi chị ngã xuống, trên một đỉnh dốc của sườn núi Ba Tư.

Nghe tôi kể lại những chi tiết ấy, Fred viết cho mẹ tôi:

9h44, Thứ Hai, 2.5.2005

Thưa bà Trâm,

Và giờ đây thắc mắc của tôi đã được giải đáp. Trận đánh mà người lính nọ tả lại cho tôi đúng là điều đã xảy ra. Con gái bà đã một mình chiến đấu với 120 lính Mỹ để bảo vệ các bạn mình. Ở bất cứ đất nước nào trên thế giới điều đó đều được gọi là ANH HÙNG và những người anh hùng đều được tất cả mọi người tôn kính, dù người đó là đàn ông hay đàn bà. Thế giới phải được biết về sự dũng cảm của con gái bà và mãi mãi học hỏi được điều gì đó từ tình yêu và những suy nghĩ của chị.

Hôm qua tôi cùng mẹ, vợ và con gái đi ăn tiệm. Em trai tôi và vợ nó cũng đi cùng. Em trai tôi là Michael, thời gian chiến tranh nó rất nóng lòng muốn được sang Việt Nam tham chiến. Nhưng cha tôi, một sĩ quan Hải quân cao cấp, lại không muốn đưa cả ba con trai sang Việt Nam. Lúc đó anh trai tôi và tôi đã ở Việt Nam rồi. Vì thế ông đã dùng các thế lực chính trị của mình để Michael không tham gia vào cuộc chiến. Michael rất tức giận vì chuyện ấy. Nó vẫn tiếp tục trở thành một sĩ quan quân đội và mới về hưu năm ngoái với hàm Đại tá sau 34 năm phục vụ trong Không lực. Hôm qua lúc ở tiệm ăn nó sẵn giọng nói với tôi rằng thoát tiên nó rất phản đối những việc mà Robert và tôi làm đối với hai cuốn nhật ký của con gái bà. Nó tức giận trước hành động của chúng tôi. Tôi hiểu. Dẫu sao nó cũng chưa từng phải nếm vị mặn của chiến tranh. Nó chưa từng biết đến cảm giác nát tim khi nhìn thấy những người lính ngã xuống trên trận địa. Vì thế nó mới tức giận. Nhưng trong bữa ăn với mẹ tôi, nó hiểu ra hành động của chúng tôi. Một người mẹ nhất thiết phải được biết về cuộc đời và những suy nghĩ của con gái mình. Vậy là nó

chấp nhận. Tôi nghĩ thật buồn biết bao vì nó không biết được Thùy Trâm đã dạy chúng ta những gì. Nó không nhìn thấy những gì tôi đã nhìn thấy. Nó và biết bao nhiêu người khác chỉ nhìn thấy vầng hào quang của chiến tranh mà không cảm thấy sai trái đến thế nào khi một dân tộc này đi xâm lược một đất nước khác. Biết bao cuộc đời đã bị huỷ hoại. Nhưng nó là một người lính.

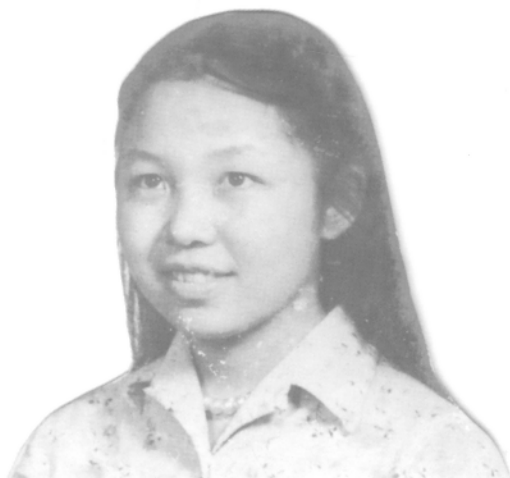
Những lúc không hành nghề luật sư hay khoa học, tôi trở thành một người làm vườn. Những lúc làm việc trong vườn chăm sóc những bông hoa, tôi có thể nghĩ triền miên hàng giờ về những chuyện như thế. Hôm qua những ý nghĩ của tôi tràn đầy về Thùy Trâm. Tôi vẫn thắc mắc. Và hôm nay, một bông hoa đẹp từ Hà Nội đã trả lời bao câu hỏi ngày hôm qua của tôi. Thùy Trâm đúng là người như tôi nghĩ. Chị đã chết đúng như tôi hình dung qua câu chuyện của tôi với người lính nọ bao nhiêu năm về trước. Và giờ đây tôi đã biết. Và bật khóc để biết.

ĐẶNG KIM TRÂM

Phần II

Tư liệu ảnh

- * Các bức ảnh nữ liệt sĩ Đặng Thùy Trâm thời còn đi học phổ thông, đại học.
- * Các bức ảnh chụp cùng gia đình, bạn bè.
- * Các bức ảnh trước lúc lên đường vào Nam.
- * Các bức ảnh chụp tại chiến trường ở Đức Phổ, Quảng Ngãi.
- * Những hình ảnh về cuốn nhật ký.
- * Những bức ảnh chụp tại Nghĩa trang huyện Từ Liêm, Hà Nội, nơi an nghỉ cuối cùng của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm.



Hai bức ảnh
chân dung chụp
năm 1960.



Ảnh chụp
năm 1963.

Ảnh chụp năm 1965 tại Viện Mắt trung ương, Hà Nội và đây cũng là bức ảnh gắn trên bia mộ chị.



“Cô gái Mèo”
trong
bài hát
“Trước
ngày hội
bắn”.



Ảnh Đặng Thùy Trâm chụp tại Công viên Thống Nhất khi còn nhỏ.



Đại gia đình - Thùy Trâm đứng thứ hai từ trái sang phải, hàng thứ nhất. Ba má Thùy Trâm đứng thứ tư và thứ năm ở hàng thứ hai.



Từ phải sang trái: Hai chị em Thùy Trâm, Phương Trâm, chụp năm 1963.



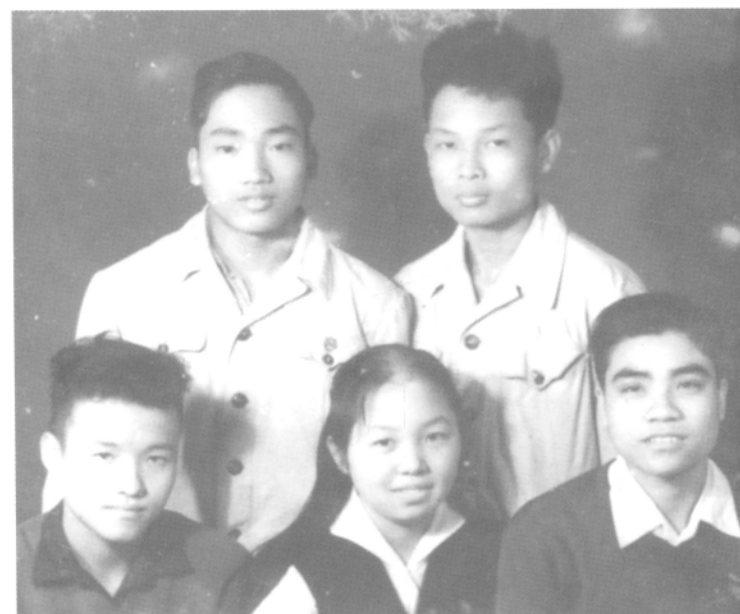
Tập thể học sinh lớp 8C trường Chu Văn An, năm học 1958-1959.



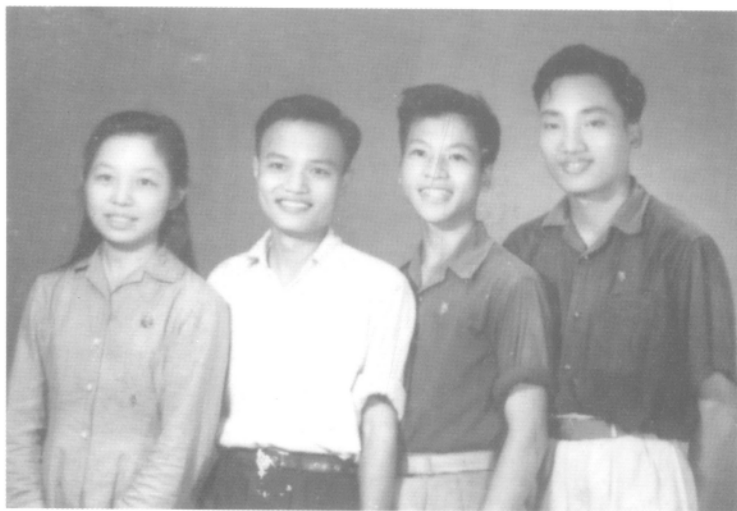
Đặng Thùy Trâm (đứng đầu tiên, hàng thứ hai từ phải sang) cùng các nữ sinh lớp 9C, trường Chu Văn An.



Tập thể học sinh lớp 10C, trường Chu Văn An.



Thùy Trâm chụp cùng bốn bạn trai lớp 10C, trường Chu Văn An.



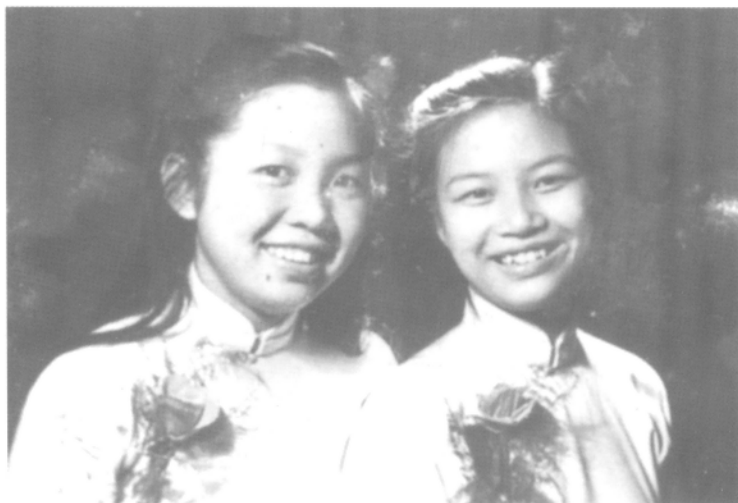
Cùng các đoàn viên thanh niên lao động lớp 10C.



Cùng các bạn bên bờ hồ Tây, ảnh chụp sau khi tốt nghiệp phổ thông (1961).



Đặng Thùy Trâm (phải) trong thời gian thực tập y khoa tại Thái Nguyên, tháng 1 năm 1962.



Đặng Thùy Trâm (trái) cùng bạn gái trong Hội diễn sinh viên Trường Đại học Y khoa năm 1963.



Đặng Thùy Trâm (áo trắng) cùng các sinh viên Y6 trên bãi cỏ Công viên Thống Nhất năm 1965.



Đặng Thùy Trâm (ngoài cùng bên phải) cùng các sinh viên trường Y khóa 1960 - 1966 thăm chùa Láng.



Cùng các sinh viên trường Y đi lao động giúp dân.



Ảnh chụp cùng
với người thân
ngày 18.12.1966
trước khi Thùy
Trâm lên đường.

Ảnh Thùy Trâm
chụp cùng người
cậu trước khi lên
đường.



Cùng mẹ Dung và em gái
Phương Trâm; ảnh chụp
trước ngày lên đường vào
Nam 18.12.1966.



Thùy Trâm cùng mẹ là
bà Doãn Ngọc Trâm
trước ngày lên đường,
chụp ngày 18.12.1966.



Thùy Trâm trong bộ quân phục mới được phát cùng em gái Phương Trâm trước ngày lên đường.



Bản đồ
Đức Phổ
năm 1969.
Ảnh tư liệu
do
Frederic
Whitehurst
cung cấp.



Quang cảnh trận địa tại Đức Phổ. Ảnh: FREDERIC WHITEHURST



Hai bức ảnh chụp cảnh giao chiến tại Đức Phổ, nơi Thùy Trâm đã sống, chiến đấu và hy sinh. Ảnh do Frederic Whitehurst cung cấp.



Một ngôi nhà thờ tại Đức Phổ trong thời gian chiến tranh.

Ảnh: FREDERIC WHITEHURST



Một xóm ấp đầy không khí thời chiến ở Đức Phổ.

Ảnh: FREDERIC WHITEHURST



Những đứa trẻ Đức Phổ. Ảnh do Frederic Whitehurst cung cấp.



Một nếp nhà tranh ở Nga Mân, Đức Phổ. Ảnh do Frederic Whitehurst cung cấp.



Một xóm ấp tiêu điều bên bờ biển Đức Phổ, Quảng Ngãi.

Ảnh: FREDERIC WHITEHURST



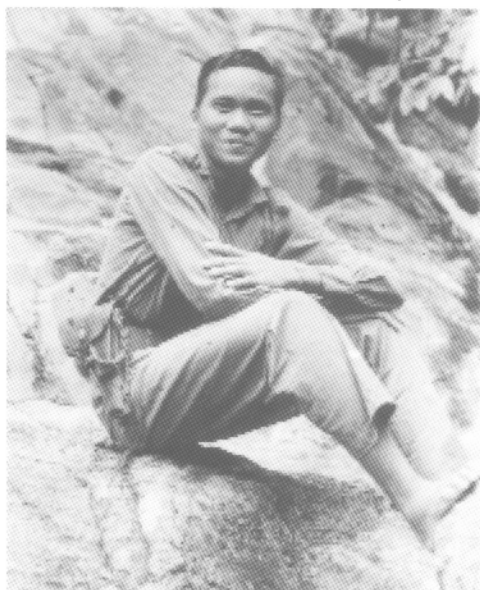
Một thuyền đánh cá ở biển Đức Phổ, Quảng Ngãi; ảnh chụp trong thời chiến tranh của Frederic Whitehurst.



Đường Quốc lộ 1, nơi rất nhiều cán bộ ta đã hy sinh trong lúc vượt qua con đường này. Ảnh do Frederic Whitehurst cung cấp.



Phong cảnh Đức Phổ thời chiến. Ảnh: FREDERIC WHITEHURST



Nam nữ du kích Đức
Phổ thời kỳ khốc liệt
nhất của cuộc chiến.

Ảnh: VĂN GIÀ



Một du kích ở Đức Phổ trả lời phỏng vấn phóng viên chiến trường. Ảnh: VĂN GIÁ



Phút thư giãn của anh du kích Đức Phổ.

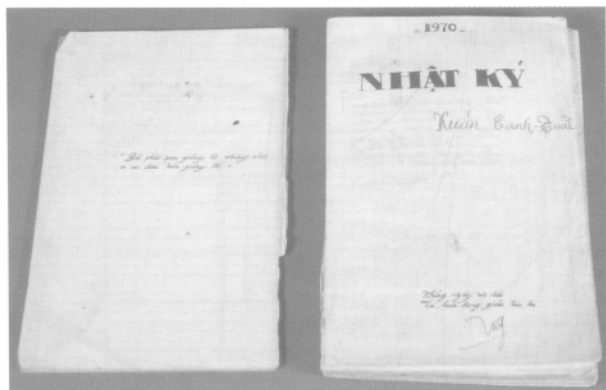
Ảnh: VĂN GIÁ



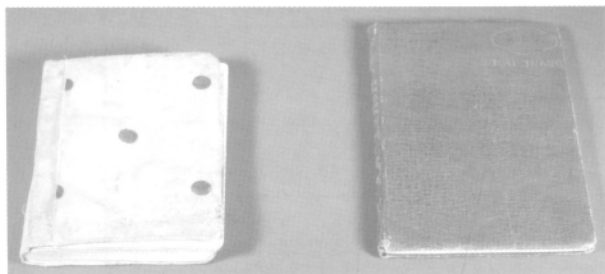
Thư giãn cùng cây đàn ghita ở chiến trường.



Ảnh chụp Thùy Trâm tại chiến trường, một trong những bức ảnh hiếm hoi chị gửi được về cho gia đình.



Một số
hình ảnh
chụp
cuốn nhật
ký tại
Viện lưu
trữ
Lubbock,
Texas,
Mỹ.
Ảnh:
FRED



R o b e r t
Whitehurst
(thứ nhất,
bên phải) và
Frederic
Whitehurst
(đứng giữa,
hàng sau) -
người lính
Mỹ đã gìn
giữ cuốn
nhật ký suốt
hơn 30 năm
qua.





Một góc nghĩa trang Từ Liêm, Hà Nội, nơi an nghỉ cuối cùng của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm. Ảnh: N.TUẤN



Mộ của liệt sĩ Thùy Trâm tại nghĩa trang Từ Liêm. Ảnh: N.TUẤN



Chị Đặng Kim Trâm (ảnh trên, người đứng giữa - ảnh dưới), em gái bác sĩ Đặng Thùy Trâm cùng các bạn đi viếng mộ người đã khuất.

Trong lòng người ở lại

Ba lăm năm đã qua đi, nỗi đau của mẹ tôi dường như đã tìm được một chỗ sâu kín trong lòng để trú ngụ. Thế nhưng dường như linh hồn chị tôi thường vẫn trở về với gia đình qua những con đường kỳ lạ .

Hôm đó là ngày 23.12.1994 - ngày sinh nhật của mẹ tôi, cũng là ngày chị tôi chia tay mẹ để dẫn mình vào con đường mịt mù khói lửa. Cả gia đình đang ngồi quây quần mừng thọ mẹ tôi 70 tuổi. Chợt tôi thấy hình chị tôi trên màn hình TV. Chị nằm trên chiếc võng dù mắc giữa rừng cây. Chị cười với tôi, nụ cười tươi rói và duyên dáng mà tôi còn nhớ rất rõ.

Thì ra đó là một đoạn trong bộ phim vô cùng xúc động *Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển* mà tác giả kịch bản là nhà văn Nguyễn Ngọc. Không phải chúng tôi hoa mắt hay tưởng tượng ra, bởi vì ngay sau đó mọi người tôi tập gọi điện đến hỏi có nhìn thấy chị tôi trên phim không.

Ngay hôm sau, anh Nguyễn Ngọc và đoàn làm phim đến thăm

gia đình và kể lại chuyện các anh đã rất muốn tìm gia đình tôi mà không sao tìm được. Trong phim, anh Tư Thắng - Đại tá Nguyễn Đức Thắng, thuyền trưởng tàu không số, Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân - đã kể về chị tôi với niềm cảm phục trước người nữ anh hùng vô danh.

Rồi mười năm sau nữa, chị lại tìm về qua tấm lòng của một nhà báo miền Nam - chị Trầm Hương. Sau 10 ngày lặn lội ở Hà Nội để tìm gia đình tôi không được, trước khi trở về Nam, chị Trầm Hương đã viết một bài đăng trên tờ Phụ nữ Thủ đô "Ai biết Liệt sĩ Đặng Thùy Trâm?". Một người bạn của tôi đã đem tờ báo đến cho gia đình tôi, đúng lúc cả gia đình đang sum họp nhân ngày giỗ ba tôi.

Trong con mắt của những người bạn chiến đấu cũng như những người bạn từ thời còn cắp sách đến trường, chị tôi là một người con gái dịu dàng, nhân hậu và có một sức cuốn hút lạ kỳ.

Suốt ba lăm năm qua, các bạn của chị tôi từ Bắc vào Nam vẫn thường qua lại thăm mẹ tôi, mong phần nào an ủi mẹ tôi và thay chị tôi chăm sóc mẹ. Năm nào cũng vậy, vào ngày giỗ chị, ngày kỷ niệm Thương binh Liệt sĩ 27.7, ngày cuối năm... các anh các chị vẫn đến với gia đình tôi, tưởng như chị tôi mới vừa đi vắng xa đâu đây.

ĐẶNG KIM TRÂM

Có một con đường mòn trên biển Đông

*(Lời kể của Đại tá Nguyễn Đức Thắng,
thuyền trưởng con tàu không số, Anh hùng LLVTND)*

“...Các anh ạ, tôi phải kể các anh nghe một chuyện này, có thể hơi lạc đề một chút, không trực tiếp dính dáng nhiều đến con đường Biển Đông... nhưng không nói ra tôi không thể yên lòng. Tôi vẫn tin rằng trong cuộc chiến tranh của chúng ta, đâu chúng ta có cố gắng đi tìm đến mấy, đâu các cơ quan gọi là cơ quan chính sách của ta từ trung ương cho đến thôn xã, từ Bộ Thương binh Xã hội ngoài Hà Nội cho đến phường, xóm có cố gắng đến mấy thì mãi mãi rồi vẫn còn những người anh hùng vô danh không sao biết cho hết, không sao kể cho hết. Cho nên ai đã biết được chút gì thì trách nhiệm, lương tâm là phải nói ra cho hết... Tôi muốn nói với các anh về cái bệnh xá huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Các anh hiểu thế nào là một cái bệnh xá huyện trong chiến tranh, ở miền Nam hồi bấy giờ không? Riêng tôi, thật ra đến lúc đó, có dịp trôi dạt vô đó, tôi mới hiểu. Thì ra, giữa chiến tranh, một vùng đất quá ác liệt, thì một đơn vị bộ đội, chủ lực hay địa phương, thậm chí có khi cả du kích nữa, rồi các cơ quan chỉ huy, chỉ đạo... có thể tạm thời

lánh đi đâu đó, thời gian ngắn hay dài. Nhưng một cái bệnh xá huyện thì không thể lánh đi đâu được cả, đơn giản chỉ vì nó là một cái bệnh xá. Nó phải có mặt ở đó bất cứ lúc nào, trụ bám ở đó, vì thương binh, vì những người dân bị thương, cả bị bệnh nữa, bất cứ lúc nào. Mà Đức Phổ lúc bấy giờ là một trong những huyện ác liệt nhất ở chiến trường khu Năm. Sư đoàn Không vận số 1 Mỹ quần nát ở đó, rồi Lữ 196 Mỹ, sư dù 101 Mỹ, có thời gian cả bọn Sư 25 Anh Cả Đỏ Mỹ cũng ra đó. Rồi Rừng Xanh, Bạch Mã, Nam Triều Tiên, rồi Sư 2, Sư 22, Sư 23 nguy, Thủy quân lục chiến, Dù nguy, chẳng thằng nào thiếu mặt ở đấy. B52 dầm nát một vùng bán sơn địa ngang dọc chỉ vài chục cây số... Mà trên cái vùng đất ghê gớm, suốt hàng chục năm trời vẫn tồn tại, trụ bám một cái bệnh xá huyện, nhỏ nhoi, vô danh, gan lì, bất khuất. Và người chỉ huy bệnh xá ấy là một cô gái, một cô bác sĩ trẻ người Hà Nội. Năm ấy chị chưa đến ba mươi. Tên chị là Trâm. Rất tiếc tôi rất có lỗi, tôi không hỏi địa chỉ gia đình chị ở Hà Nội, phố nào, số nhà bao nhiêu. Nghe nói chị có người yêu vào chiến trường trước mấy năm, đúng chiến trường Quảng Ngãi, cho nên khi tốt nghiệp trường Y chị xung phong vào Nam ngay, vào đúng tỉnh Quảng Ngãi và được phân công về phụ trách bệnh xá huyện Đức Phổ. Không biết vì sao, vào chiến trường rồi, hai anh chị lại không kháng khít với nhau nữa. Chị có nỗi đau riêng ấy, giấu kín. Và chị chỉ huy cái bệnh xá ấy, trụ bám đến gan lì, kỳ quặc suốt mấy năm trời trên vùng đất hẹp đã bị đánh nát như băm ấy... cho đến ngày chị hy sinh...

Hai giờ chiều hôm ấy mười mấy anh em thủy thủ xơ xác chúng tôi đến được bệnh xá của chị Trâm. Chị không nói gì nhưng biết chúng tôi là dân đường mòn bí mật Biển Đông và coi chúng tôi là những người

anh hùng.

Chị bảo:

- Các anh phải ở lại đây đã, chưa được đi đâu hết. Phải chữa cho lành các vết thương. Rồi bồi dưỡng cho lại sức, để còn leo Trường Sơn.

Bệnh xá đối, chị Trâm và các nhân viên của chị cũng đối. Nhưng chúng tôi vẫn được nuôi rất chu đáo.

Chúng tôi ở lại chỗ chị Trâm đúng một tháng rồi bắt liên lạc, theo đường dây dọc Trường Sơn trở ra Bắc".

(Trích Có một Con đường mòn trên biển Đông

NGUYỄN NGỌC - NXB Hà Nội -1995)

Đi tìm Sulico

(Ghi chép của Vinh Thu, đăng trên báo Tiền Phong
số 14-15-16 bắt đầu từ ngày 4.4.1995)

Anh công tác ở ngành điện lực. Đã thành thông lệ, ngọt một năm nay, buổi chiều hàng ngày, cứ 5-7 phút sau giờ tan tầm, chúng tôi lại gặp nhau trước hiên nhà trụ sở Tổng cục Du lịch, phố Lý Thường Kiệt, Hà Nội. Trong lúc chờ đón con, chúng tôi thường trò chuyện để giết thời gian, những câu chuyện không đầu không cuối "gặp đâu nói đấy". Lúc đó khoảng dăm ngày trước tết Ất Hợi, tôi kể với anh về chi tiết lạ trong bộ phim tài liệu *Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển* (kịch bản của nhà văn Nguyễn Ngọc) mà tình cờ tôi được xem trong chương trình truyền hình sáng chủ nhật.

Nhân vật chính của phim, anh Tư Thắng, người thuyền trưởng dũng cảm phi thường đã hàng trăm lần vượt qua cái chết, đưa hàng trăm chuyến tàu chở đầy vũ khí đạn dược chi viện cho miền Nam đánh Mỹ, với lòng khâm phục vô hạn nhắc tới một cô gái trẻ người Hà Nội. Chi xung phong vào Nam phục vụ chiến đấu ngay sau khi tốt nghiệp bác sĩ Y khoa và đã anh dũng hy sinh. Trong những năm gian khổ ấy có thời

gian chị đã cưu mang sẵn sóc anh Tư Thắng cùng đồng đội của anh. Nay, đã một phần tư thế kỷ sau kỷ niệm sâu sắc ấy, đất nước hoà bình thống nhất đã hai mươi năm, anh Tư Thắng ân hận vì ngoài tên chị là Thuỳ Trâm, anh không biết địa chỉ gia đình chị ở đâu để nhắn gửi một lời tạ ơn...

Cảm nhận nỗi băn khoăn của anh Tư Thắng, tôi giải bày tâm sự với anh bạn “đón con”, trong lòng thầm nuôi ý định thực hiện phần việc mà anh Tư Thắng trong bộ phim chưa kịp làm. Nghe xong, bỗng dưng anh an ủi tôi bằng một lời hứa bí hiểm: “Tết nhất đến nơi rồi, mọi chuyện tạm gác lại. Ra giêng, tôi sẽ giúp ông giải quyết vụ đó”.

Thì ra vợ anh, Hiền Trâm, lại chính là em gái thứ hai của Thuỳ Trâm - nhân vật anh Tư Thắng nhắc đến với tình cảm thương mến đặc biệt khi anh giới thiệu tám hình hiếm hoi của chị mà các bạn xem phim còn nhớ. Đúng hên, anh đưa tôi đến thăm ông bà thân sinh ra người nữ anh hùng, cũng là bố mẹ vợ anh.

Thấy khách, bà dược sĩ Doãn Ngọc Trâm khoá vội kiosk thuốc tân dược - cái “cần câu cơm” mà bà cần mẫn trông nom đã ngót chục năm kể từ ngày nghỉ hưu. Qua bốn nhịp cầu thang nhà B5 khu tập thể Trung Tự, bà đơn đả mở cửa căn hộ số 16. Khoảnh diện tích 24m² nhà lắp ghép đã được tận dụng công năng một cách tối đa - cửa sổ ra ngoài hành lang phá tung thành cửa ra vào, cửa chính khoá trái để tạo thêm góc kín kê vừa chiếc giường một. Tôi bỏ mũ cúi chào ông chủ - nguyên chủ nhiệm khoa ngoại bệnh viện Xanh Pôn, bác sĩ Đặng Ngọc Khuê. Ông già bảy mươi sáu tuổi, đã hai tư năm nằm liệt giường vì tai biến mạch máu não. Chỉ thấy đôi môi tái nhợt của ông khê mấp máy (ông đã mất tiếng nói hai

năm nay). Gương mặt phúc hậu của bà Ngọc Trâm thoáng một nỗi buồn lúc bắt gặp ánh mắt ái ngại của khách trước tình cảnh gia đình bà. Đường như cố ý làm cái gì đó để thay đổi không khí tĩnh lặng, bà bất ngờ đổi đề tài câu chuyện:

- Ai ngờ con Thủy (Trâm) nhà tôi lại chính là Sulico. Đã ngót 30 năm nay, bây giờ cứ mỗi dịp có việc qua dốc Thọ Lão (cuối phố Lò Đúc, nơi ở cũ của gia đình - TG) tôi lại thấy văng vẳng tiếng nó hát.

Nói rồi bà đưa tôi cuốn sổ tay dày cộp ủa vàng. Gáy, bìa các tông rách nát. Giữa cả trăm ca khúc trong và ngoài nước thịnh hành thời đó, bên cạnh *Bài ca hy vọng*, *Chiều Mát-xơ-va*, *Cây Bạch dương*, *Trở về Suriento...* là bài *Sulico*. Bài hát dân ca Grudia kể về mối tình bi hùng của chàng trai với cô gái có tên Sulico thời buổi đất nước có chiến tranh. Họ chia tay nhau, cả hai cùng ra mặt trận. Có điều mỗi người đi một ngả. Chiến tranh kết thúc, chàng trai trở về nơi hẹn. Cô gái đã hy sinh. Chàng trai chỉ còn biết đi tìm nấm mồ của người yêu...

"Không phải vì nó hy sinh mà vợ chồng tôi, nhất là ông ấy, thương yêu nó nhất trong năm đứa con - bà Ngọc Trâm tiếp tục - "đón tay" nó được hai năm thì Cách mạng tháng Tám bùng nổ, rồi toàn quốc kháng chiến. Ông ấy xa vợ con, cùng anh em lên chiến khu Việt Bắc. Sau thời gian làm giáo viên văn hoá ở trường Thiếu sinh quân, ông theo học trường Y. Tốt nghiệp khoá bác sĩ đầu tiên dưới chế độ mới, ông ấy thật sự mãn nguyện khi thấy đứa con gái đầu lòng đảm đang, ngoan ngoãn áp ủ thiên hướng nối nghiệp cha. "Ruộng sâu, trâu nái, con gái đầu lòng", nó là đứa con gái đúng như ý nghĩa của câu châm ngôn đó. Anh còn nhớ cuộc sống Hà Nội, nửa cuối thập kỷ 60 không? - Bà Trâm chuyển suy nghĩ về phía tôi.

Ngoài trời mưa xuân rắc mỗi lúc một dày. Thỉnh thoảng một làn gió quẩn lại thổi qua hiên, đẩy vào nhà những bụi nước nhỏ li ti. Trong đầu tôi, bất chợt một Hà Nội thời “đất đói không” cũng thấp thoáng hiện về. Đường sá vắng tanh. Hè phố lờm chờm hố tránh bom. Các vật đất quanh hồ Hoàn Kiếm, hồ Thiền Quang... chật cứng những hầm xây gạch, bê tông cao lù lù hết đống rơm què. Giờ tan tầm, dân chúng cầm trong tay hàng đồng tem phiếu đủ loại, thấp thòm xếp hàng sau những chiếc xe đẩy, chờ mua một mớ rau muống, vài ba bìa đậu phụ, mấy cái bánh mì... bỏ mặc ngoài tai tiếng còi trên đỉnh nhà hát lớn rúc thắt thanh, liên hồi sau tiếng loa phóng thanh loan tin “Máy bay địch cách thành phố... km”, “Máy bay địch đã bay xa...”.

Hiền Trâm, cô gái kém người đã khuất chín tuổi kể: “Năm em mười ba tuổi (1965) bỗng thấy các bạn lớp chị đua nhau xung phong đi bộ đội. Mỹ bắt đầu cho máy bay ra đánh phá miền Bắc. Cả nước rậm rịch vào cuộc chiến. Bố đi tăng cường cho bệnh viện Đông Anh. Mẹ bận sơ tán cùng trường cán bộ quản lý y tế. Chị Thùy Trâm đảm đương công việc cả của bố và mẹ, trong việc chăm lo cuộc sống đàn em mãi cho đến ngày chị Phương Trâm theo trường đại học Nông nghiệp I đi sơ tán lên Cao Bằng, còn em và hai đứa nhỏ cùng gia đình cậu ruột lên Tuyên Quang, tháng 9 năm 1965”.

Thùy Trâm là cô gái có tâm hồn đặc biệt thơ mộng, có cuộc sống nội tâm hết sức phong phú và sôi nổi. Giữa thời buổi Hà Nội triệt để sơ tán, ở lại thành phố chỉ có những người trực tiếp sản xuất và chiến đấu. Lớp mẹ cũng sơ tán, bố đi làm tận Gia Lâm (thư ngày 2.5.1965) mà Thùy Trâm vẫn suốt ngày ca hát. Anh Lê Văn Kiên, Vụ trưởng vụ Tổ chức của Ủy ban kế hoạch Nhà nước, một trong những người bạn thân của chị cho

biết: “Thùy Trâm từng là danh ca xuất sắc của trường Chu Văn An, trường Đại học Y khoa Hà Nội. Bằng các ca khúc *Bài ca hy vọng*, *Cây Thùy dương*, *Sulico*... chị đã đoạt hàng chục huy chương trong các cuộc đua tài văn nghệ quần chúng thủ đô. Thùy Trâm đam mê ca hát không kém gì việc học tập và chăm sóc đàn em. Để tìm một bài hát cho em, chị có thể lặn lội hàng chục cây số. Hãy đọc một thư khác... “*Mấy hôm nay bạn không mở mắt ra được. Bạn học thi. Bạn trực bệnh viện. Bạn tập hát dự thi. Bạn... buồn ngủ. Bài hát đã lấy được rồi đấy. Con “nhãi điên” làm khổ bao nhiêu người. Chiều hôm nhận được thư em chị đã tìm khắp trường âm nhạc. Chẳng ai có. Sớm hôm sau, mặc mưa gió chị đạp xe xuống Mai Dịch (Đoàn văn công Tổng cục Chính trị). Tiếc thay, cả tác giả lẫn người có bản nhạc đều đã ra phục vụ chiến đấu ở đảo Bạch Long Vĩ. Thế là chị đành phải nhờ người hát để ghi lại... Hát đi. Anh vẫn hành quân, qua đồng khô bãi lầy...”*

Yêu đời tha thiết như chị, nhiều người thường khó tránh thói ích kỷ, hẹp hòi. Nhất là trong mối quan hệ với đồng loại. Thùy Trâm không thuộc bộ phận “thường khó” ấy. Chị có lối sống trong sáng, hợp lẽ phải, chan chứa lòng vị tha và cao thượng. Nghe nỗi than vãn của em gái về số bạn xấu tính, bần tiện cùng lớp học, sau khi giảng giải cho em rằng “đó cũng là chuyện thường thôi”. Thùy Trâm căn dặn: “Điều căn bản em phải nhớ là bản thân phải tốt với người ta trước. Nên tự hỏi mình đã làm gì tốt cho người khác chưa, chứ đừng đòi hỏi họ làm gì cho mình”.

Cuối năm 1965. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng máy bay của Mỹ đã leo thang đến cửa ngõ Hà Nội. Đường băng sân bay Nội Bài, kho xăng Đức Giang... lần lượt bị đánh bom. Dầu có nặng nghĩa tình với bố mẹ và các em, Thùy Trâm vẫn ý thức được trách nhiệm của bản thân đối

với đất nước. Nếu đầu thư kể chuyện sinh nhật mình cho em gái chị tỏ ý thông cảm với tình cảnh bố mẹ nghèo, chẳng có gì hơn “lọ cúc trắng”, thì ngay sau đó chị đã an ủi: “Bố mẹ thương yêu ơi, đừng lo cho con. Con chỉ ân hận mai này đi công tác xa, chẳng giúp gì được cho bố mẹ và các em”. Tháng Bảy năm đó, ngay sau khi tốt nghiệp Thùy Trâm đã theo học khoá huấn luyện đặc biệt, chuẩn bị đi Nam.

Quyết định của Thùy Trâm đã làm cô em gái Phương Trâm hết sức lo lắng. Nỗi lo âu cũng thường tình. Bởi vì thời nào cũng vậy, phàm đã ra mặt trận, nhất là phận đàn bà, phần gian lao chẳng bao giờ lường hết. Thế nên nhận được tin người chị thân yêu nhất từ bỏ khả năng có cuộc sống ít vất vả hơn ở hậu phương, Phương Trâm không thoát khỏi cảm giác bàng hoàng, hụt hẫng. Cần nhắc lại ở đây chi tiết là với kết quả học tập, thi tốt nghiệp loại ưu, bác sĩ trẻ Thùy Trâm có thể, hoặc nhận lời ở lại trường làm cán bộ giảng dạy, hoặc nhận công tác tại một bệnh viện, cơ quan nào đó ở ngay Hà Nội nhờ mối quan hệ rộng rãi và uy tín của bố chị, bác sĩ chủ nhiệm khoa một bệnh viện lớn của Thủ đô. Bằng tình cảm của mình, Thùy Trâm đã khéo léo khơi dậy trong cô em gái lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm vốn có của người thanh niên thời buổi Tổ quốc lâm nguy.

“Phương Trâm thương yêu! .. Đừng bao giờ yếu đuối như vậy. Hãy cứng rắn như Giên Erơ... Cuộc đời hiện nay đang giữa cơn gió lốc. Cơn gió buổi giao thời trước lúc trời êm đẹp. Những ước mơ ngày xưa: mơ một mái nhà êm ấm, ở đó tất cả chúng mình sống quây quần bên bố mẹ chắc khó mà thực hiện được. Đất nước và lương tâm đòi hỏi mình phải hy sinh nhiều hơn. Nói cho cùng, nhà mình cũng chưa đóng góp gì đáng kể cho đất nước. Hơn mười năm kháng chiến, nhà mình vẫn

nguyên vẹn trong khi biết bao người đã ngã xuống. Mình lớn lên giữa thời buổi này, lẽ nào lại tìm một nơi an toàn nhất? Lương tâm chị không cho phép". Xác định rõ vị trí của mình, Thùy Trâm truyền cho em gái nguồn sức mạnh lớn khi chị khẳng định một cách chắc chắn rằng: "Không ở đâu giá trị đích thực của con người được thấy rõ như tại chiến trường miền Nam lúc này. Nơi đó, chị sẽ làm được nhiều việc có ích. Chị sẽ là người đem lại ánh sáng cho những đôi mắt tật nguyền (Thùy Trâm vốn là bác sĩ chuyên khoa mắt - TG). Chị sẽ là đứa em ngoan của các chiến sĩ giải phóng. Chị sẽ chăm lo cho họ, sẽ hát cho họ nghe, đem niềm vui và chút ít hiểu biết đã thu nhận được suốt 15 năm qua dưới mái trường Xã hội Chủ nghĩa. Và ở đó, trong gian lao, chị sẽ tìm thấy hạnh phúc chân chính. Hạnh phúc đôi bằng nhiều hy sinh gian khổ, em có hiểu không? Thế thì có gì đâu mà phải khóc? Đừng lo là tai ương sẽ đến. Cứ tin rằng nhất định chúng ta sẽ thắng".

Khi lý giải cho em sự cần thiết phải ra mặt trận, mọi vương mắc đời thường sẽ không thể cản trở bước chân của người thiếu nữ. "Còn khó khăn gia đình ư? - chị viết cuối thư ngày 4.3.1966 - So với nhiều trường hợp nhà mình cũng chưa thuộc loại cùng cực. Các em đều đã lớn. Cuộc sống tuy còn thiếu thốn, song ngày vẫn có ba bữa ăn, nhà vẫn có hoa và tiếng hát...".

Sẽ sai lầm nếu ai đó định ninh rằng quyết định đi Nam của Thùy Trâm bị chi phối bởi cảnh khách quan và "phong trào". Đọc thư ghi ngày 1 Tết năm 1966 sẽ thấy rõ sự thật - hơn ai hết, chị ý thức được đầy đủ sự "dại - khôn" trong việc ra chiến trường hồi đó. Chị kể với em gái về những con người "khôn ngoan" theo đúng định nghĩa của một số bạn trẻ bây giờ. "Lớp chị - Thùy Trâm viết - mới năm trước không thiếu người

luôn mồm kêu thiết tha đi B. Nhưng bây giờ, đến lúc cần thì họ tìm đủ cách để trốn tránh”.

Chùng hai tuần sau ngày tập trung học khoá huấn luyện chuẩn bị đi Nam, thất vọng với những con người quá “khôn” Thùy Trâm tâm sự với bạn thân, anh Dương Đức Niệm, nay là phó giáo sư, chủ nhiệm khoa Nga kiêm bí thư Đảng uỷ trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội (thư ngày 17.2.1966): “Minh đang sống ở căn phòng mà như ở một nơi xa lạ. Niệm đừng ngạc nhiên - quả thật những con người ở đây như thế đấy. Họ sống trong sự chiều chuộng của Đảng và nhân dân. Và vì thế họ trốn tránh những gian khổ đang chờ đón họ. Lo sợ con đường ấy đầy bom đạn, họ muốn rẽ tắt vào lối nhỏ để trở về căn nhà riêng với cuộc sống gia đình yên vui. Minh không hiểu tại sao họ lại có thể quay lưng lại trước tiếng gọi thiết tha của quê hương để tìm kiếm hạnh phúc riêng trong lúc này. Họ đua nhau lấy vợ, lấy chồng mặc chi bộ can ngăn, chi đoàn phản đối... Thời gian còn lại của đời sinh viên không còn dài nữa. Minh mong ước có một cuộc sống đẹp, trong đó mọi người đều nỗ lực vì mục đích chung”.

Tin vào con đường đã chọn, Thùy Trâm tràn đầy lạc quan, và với chị, những cá nhân đặt mục tiêu “kiếm tìm niềm vui riêng” lên trên nghĩa lớn là thiếu số nhỏ nhoi. Chị không hề bi quan và thiếu hụt lòng yêu đời bẩm sinh vốn có. Cuối lá thư trên chị viết: “Nói thế thôi mình không bi quan đâu. Bên mình còn nhiều người tốt lắm. Minh tin ở họ và tự nhủ không thể vì bận rộn nhỏ nhoi mà từ bỏ mục đích lớn.

Minh đang trong thời điểm bận rộn. Học và học thật nhiều vì rất có thể sẽ rút ngắn thời gian để kịp phục vụ. Bạn mình nhiều người đã lên đường trước thời hạn. Những ngày này trong mình đang cháy lên niềm

hy vọng và niềm tin ở ngày thắng lợi. Ngày ấy đẹp như giấc mơ...”.

Bà Ngọc Trâm giờ tay vén lọn tóc bạc như cước loà xoà trên trán, bất giác thở dài: “Bố mẹ sinh con trời sinh tính. Từ nhỏ nó đã như vậy đó - đổ ai thay đổi được ý định của nó. Cái gì đã muốn là làm. Làm bằng được. Lúc biết tin nó xung phong đi B, thương con chưa một ngày nhàn nhã, tôi ôn tồn bảo rằng con phải suy nghĩ cho chín. Thứ nhất, con không thuộc diện phải đi. Thứ hai, bố tham gia lực lượng cấp cứu trực chiến của thành phố, cũng coi như gia đình có người gánh vác công cuộc chống Mỹ cứu nước rồi. Con không có gì phải xấu hổ với thiên hạ. Vả lại, nếu ở lại trường Y làm công tác giảng dạy hoặc công tác ở viện Mắt (theo yêu cầu của viện trưởng Nguyễn Xuân Nguyên) thì cũng làm việc cho đất nước, lại có điều kiện giúp đỡ bố mẹ chăm sóc các em”. Thù thật với các anh - Bà lén lau những giọt nước mắt cứ tự nhiên chảy xuống gò má đầy nếp nhăn, kể tiếp - Nói với con như thế, song thâm tâm tôi e ngại điều khác, hệ trọng hơn cái sự vất vả gian nan bình thường. Đạo ấy, gần cơ quan bộ tôi đã nghe nhiều chuyện liên quan đến các cán bộ y tế đi B. Nhiều người đã hy sinh. Người mẹ nào lại dám chắc sẽ có ngày gặp lại con khi đã dấn thân vào nơi chiến địa? Các anh thử đoán xem con gái tôi phản ứng thế nào trước lời khuyên của mẹ? Đường như “đọc” được nỗi lo của mẹ, nó ôm choàng lấy tôi thổn thức trong tiếng khóc: “Mẹ yên tâm, xong việc con sẽ về”.

... Rồi những ngày chờ đợi nặng nề với những việc làm để “lấp chỗ trống” chờ ngày lên đường (thư gửi anh Niệm ngày 29.9.1966), cũng qua đi. Mười giờ tối ngày 19 tháng 12 năm ấy Thùy Trâm nhận được thông báo “mật”. Chị xin phép tổ chức về thăm và chia tay gia đình, người thân, bạn bè.

... Thật kỳ lạ, anh đọc đoạn cuối lá thư này đi - Anh Niệm gỡ cặp kính lão đặt lên bàn, đưa cho tôi tờ giấyơ lụa màu xanh đã ngả vàng - quang cảnh cuộc tiễn biệt diễn ra giống hệt "kịch bản" mà Thùy Trâm tưởng tượng trong thư, ngày còn thấp thỏm chờ quyết định lên đường. Được tin - anh Niệm nhớ lại - sớm hôm sau tôi đạp xe đến nhà Thùy Trâm. Bác Khuê sang Đông Anh cấp cứu cho nhân dân địa phương bị bom hai ngày trước đó chưa về. Tôi cùng bác gái tới nhà thờ Liễu Giai, cuối đường Đội Cấn (địa điểm tập kết bí mật của Đoàn đi B). Chuyến ấy cả đoàn chỉ có độc nhất Thùy Trâm là gái. Chị gọn gàng trong bộ quân phục Giải phóng quân, đầu đội mũ mềm. Gương mặt vẫn ửng hồng rạng rỡ. Đôi mắt đen ướt long lanh. Vừa phát hiện ra đôi mắt ấy, tất cả những lời dằn thấm, trau chuốt, giàu ý tưởng mà tôi sắp đặt, nhảm thuộc từ đêm hôm trước cho phút chia tay bỗng tan biến đâu mất. Hình như bác Ngọc Trâm cũng rơi vào tình trạng như tôi. Hai mẹ con ôm nhau. Chẳng nghe được câu gì ngoài tiếng cười gượng gạo của người đi.

Tôi cố hình dung cảnh tiễn biệt theo lời lẽ trong thư của chị: *"Ba chiếc xe tải nhuộm đầy bụi đất tiến vào bãi. Giờ lên đường vội vàng gấp gáp. Những bàn tay nắm vội rồi buông tay. Những câu chào gấp gáp trong lời hẹn "sẽ gặp lại". Không ai khóc. Chỉ có nụ cười. Cảnh đó ngày mai sẽ tái diễn. Lúc đó Thùy Trâm sẽ là người ngồi trên xe. Thùy cũng sẽ cười, dù chỉ là nụ cười gượng gạo. Niệm có trách Thùy không, nếu Thùy khóc? (mà chắc là Thùy không khóc đâu)... Thùy Trâm không khóc thật. Chỉ có nụ cười".* Anh Niệm bùi ngùi nhớ lại.

Cũng từ giờ phút đó, cuộc đời cô gái cháy bỏng mong muốn "chia lửa với miền Nam" (theo cách nói của chị - TG) bước vào bước ngoặt

mới. Chị đã trở thành một chiến binh thực thụ. Bốn ngày sau phút chia tay xa Hà Nội, Thùy Trâm viết thư gửi về cho anh Niệm: “Mấy bữa nay vẫn ngồi trên ô tô. Chao, cuộc sống trên xe lắm điều thú vị và túc cười. Cho dù khổ sở vẫn thấy vui. May chưa đựng máy bay. Qua cầu Hàm Rồng lúc bốn giờ sáng. Chẳng nhìn thấy gì. Đêm tựa vào nhau mà ngủ. Chia nhau từng ngụm nước, từng múi cam. Riêng Thùy Trâm là nữ nên được ưu tiên lắm. Mới đầu không dám ngủ nhưng rồi cũng đành chịu thua. Không lẽ cứ ngồi rũ suốt chẳng? Có đêm tỉnh giấc cứ thắc mắc không hiểu sao trên mình lại có cái bị đông mềm và ẩm. Té ra là bắt tay anh bạn nằm bên. Đồng đội thương Thùy rất mực. Mỗi lần mình lỡ cựa mình là làm bao người bạn bắn khoăn. Những lúc mưa trên xe mới buồn làm sao. Rừng cây chìm trong bọc nước. Trời vừa tạnh, máy bay địch đã hoạt động quấy phá. Đêm qua bom nổ không ngớt, Thùy ngủ trong nhà dân. Không sợ bom. Chỉ thương đồng đội nằm trong gian nhà trống trải lạnh giá tẻ người mà chỉ có được mảnh chăn đơn”.

Đọc đến đoạn này hẳn mấy cô tiểu thư “sành đời” bây giờ chắc sẽ lại bĩu môi phang cho một câu loại “ai bảo tự dẫn thân vào chỗ chết(!)”. Các cô sẽ lăn ra mà cười, cười sặc sụa, cười đến vỡ bụng nếu nhìn thấy những bì thư lạ lùng và những lá thư kể về cuộc sống kể miệng tử thần của bác sĩ trẻ Thùy Trâm. Những bì thư gấp bằng đủ loại giấy, kích thước xấp xỉ gói thuốc cam Hàng Bạc. Nếu không có dòng chữ đóng trên màu đỏ gạch đất “THƯ RA BẮC” và dấu tròn đóng chữ K ở giữa thay cho tem thư bưu chính truyền thống thì chẳng ai bảo đó là phong bì. Và thời gian đến tay người nhận thường không sớm hơn sáu tháng! Sau trận cười rũ rượi, mấy cô gái trên chắc lại trở mắt ngạc nhiên trước thái độ phơi phới lạc quan yêu đời của Thùy Trâm, cho dù sự sống còn lại thật

mỏng manh.

Lá thư đầu tiên ghi ngày 23.4.1967 tại chiến trường Quảng Ngãi. Sau ba tháng hành quân chị tâm sự: *"Viết cho Niệm giữa lúc máy bay địch gào thét trên đầu. Trục thăng quạt hàng tràng đại liên. Pháo lực tuần bom điên cuồng. Mặc kệ. Chúng thừa bom thì cứ vãi. Cùng lắm chết lũ cây rừng. Mình được phân công về huyện Đức Phổ. Cơ quan bị oanh tạc tuần trước. Thiệt về người không lớn, nhưng bệnh xá tan hoang. Thùy về, vác ba lô đi giữa những căn nhà sập nát. Đồ đạc dụng cụ y tế vương vãi đầy sân. Không một bóng người. Thùy không khóc nhưng lòng róm máu. Thùy lang thang đi thăm từng buồng bệnh cũ. Những chiếc khay đựng xi lanh, dao kéo.. Những giá treo áo blouse... tất cả gãy vụn. Ai có cách gì nói hết nỗi đau của Thùy? Nỗi đau cắn vào xương thịt, không dùng lại ở cảm giác.*

...Gặp những người trong cơ quan Thùy bình tâm lại ngay. Trong gian khổ họ vẫn vui cười. Vẫn hát. Mấy tháng trước, trên đường Nam tiến mình đã vượt qua mọi gian truân. Tất cả vì có đồng đội. Bây giờ trong gian khổ mới chắc họ cũng sẽ là người đi đầu dắt đồng viên Thùy vượt lên phía trước... Thế đó, Niệm ơi, hãy tin rằng cô bạn gái của Niệm sẽ giữ mãi bản chất yêu đời, trẻ trung, dù trong lửa bom bão đạn..."

Niềm tin của Thùy càng sắt đá khi chị nghĩ và kể về đồng bào địa phương nơi có "hàng ngàn tấm gương hy sinh có thể viết thành những bài ca tuyệt đẹp. Ngay cả chị y tá ở cơ quan mình trong trận oanh tạc vừa rồi cũng lấy thân mình che cho thương binh. Chị đã chết khi mới hai mốt tuổi và mới cưới tháng 12.1966" (thư ngày 23.4.1967).

Chín tháng xa miền Bắc, bác sĩ Thùy Trâm - Sulico trong tâm tưởng người thân ngoài Hà Nội đã hoàn toàn hoà mình vào cuộc sống

mới, đầy rẫy khó khăn và bất trắc. Chị kể trong thư ngày 21.9.1967: “Mấy tháng qua Thùy đã quen với những buổi nằm hầm bí mật. Quen với tiếng súng đi càn của địch. Nhà dân là bệnh xá. Đã có lần đụng với Mỹ. Hôm ấy giấc bất ngờ đổ quân. Không ai kịp trở tay, tên Mỹ xộc vào nhà. Chúng chia nòng súng vào anh thương binh. Bà chủ nhà cùng cô con gái hốt hoảng nhảy ra. Bà nhận anh thương binh là con trai bà, Thùy là vợ anh(!). Bọn Mỹ ngốc nghếch tưởng thật đã bỏ đi...”.

Trải hơn ba năm với hàng chục lần giáp mặt với cái chết. Hết chiến dịch cấp cứu thương binh dịp tổng tiến công tết Mậu Thân 68, đến các đợt chống càn liên miên, phục vụ các chiến sĩ trên “đường mòn trên biển”, nhân dân địa phương... Thùy Trâm ngày càng trưởng thành...

Những tháng đầu năm 1970 - Anh Nguyễn Văn Thông, nguyên y tá, nhân viên của chị kể - lúc đã giành lại được các địa bàn bí mật sau thất bại tết Mậu Thân, địch huy động lực lượng khổng lồ mở chiến dịch làm cỏ tỉnh Quảng Ngãi. Dưới đồng bằng, lính thủy đánh bộ từ biển đổ vào cùng các cánh quân theo quốc lộ 2 quét từng ngôi nhà. Trên rừng, lính dù tiếp đất từ hàng trăm trực thăng, giăng thành hàng cắt từng mảng đồi, ô trống. Tình hình chưa bao giờ căng thẳng, ác liệt đến thế. Bệnh xá bị trúng pháo. Chị Trâm chỉ huy mọi người sơ tán thương binh xuống các hầm ngầm. Đó là ngày 19.6. Ba hôm sau chị dẫn nhóm cán bộ bốn người xuống núi tìm địa điểm mới ở khu rừng Ba Khâm, huyện Ba Tơ để di chuyển cơ quan. Và tai họa đã xảy ra. Cả tốp sa vào ổ phục kích. Cuộc chiến không cân sức kết thúc lúc 4 giờ 15 phút. Chỉ có một người sống sót. Chị Trâm đã anh dũng hy sinh, khi mới hai bảy tuổi đời và chỉ thiếu ba tháng nữa tròn hai tuổi Đảng.

Ông Đỗ Tiến Cửa, nguyên bí thư Huyện ủy Đức Phổ ghen ngào

nói về người đã khuất: “Tuy môi trường công tác mới lạ, gay go, ác liệt và phức tạp, thời kỳ mà Mỹ nguy đánh phá dữ dội nhất, dùng mọi phương tiện hòng huỷ diệt phong trào, nhưng đồng chí Trâm đã vượt qua tất cả. Đồng chí đã được đồng nghiệp khâm phục, nhân dân thương mến”.

Đã hai chín năm kể từ ngày chị xa Hà Nội, hai lăm năm chị vĩnh biệt cõi đời. Miền Nam giải phóng - ước mơ cháy bỏng một thời của chị thành hiện thực đã hai mươi năm. Hà Nội mùa xuân 95 ướn sững nước mưa. Trời đất dường như cũng sụt sùi nhớ thương người con gái đã hiến trọn hai bảy tuổi xuân của riêng mình cho Mùa xuân chung của Dân tộc. Dầu không nói ra điều ấy, chúng tôi, tất cả những người có mặt ở nhà chị hôm nay đều nghĩ như thế. Hãy cho phép chúng tôi - như nguyện vọng của chị Vũ Thà, người đã cùng chị hát bài Sulico dưới trăng Trung thu ba mươi năm trước - được thắp một nén hương nơi mộ của chị, mộ Sulico Việt Nam.

Hà Nội, 1995

Ai biết liệt sĩ Đặng Thị Thùy Trâm?

Tôi vốn sinh ra nơi miền quê Tây Nam bộ, quanh năm nắng ấm nên không chịu được cái lạnh giá của mùa Đông xứ Bắc. Đầu tháng 12, tôi ra Ba Vì dự một cuộc hội thảo, dự định sẽ về ngay Sài Gòn nhưng vẻ đẹp của người con gái Hà Nội hy sinh năm 1970 ở chiến trường Trung bộ đã níu giữ tôi ở lại. Trước ngày đi, tôi thấp hương khăn vái hương hồn chị, mong chị giúp tôi tìm được địa chỉ, những người thân của chị tại Hà Nội. Công việc tưởng chừng thật đơn giản kia không ngờ quá phức tạp, khó khăn...

Không hiểu sao, chỉ vài dòng lịch sử ngắn ngủi trong quyển sách "Phụ nữ Nam Trung bộ trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước (1930 - 1975)" gây nên nỗi xúc cảm mãnh liệt trong tôi: "Nữ bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm, quê ở Hà Nội, sau khi tốt nghiệp Đại học Y khoa, xin vào chiến trường tháng 11.1966, được phân công làm bệnh xá trưởng bệnh viện huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi). Trong hoàn cảnh bị địch đánh phá ác liệt. Trâm vẫn lạc quan, tin tưởng, hết lòng phục vụ thương bệnh binh và đã hy sinh anh dũng ngày 22.6.1970 với 2 tuổi Đảng". Tất cả thông tin về người con gái sẵn sàng dâng tặng tuổi thanh xuân của mình cho

Tổ quốc chỉ có vậy. Nhưng tôi tin những gì liên quan đến người con gái ấy không chỉ có bấy nhiêu thôi. Dự cảm của người phụ nữ đa cảm như tôi tin rằng ở Hà Nội chị còn có gia đình, người thân, có thể chị là người con gái duy nhất của một người mẹ. Chị vào miền Nam, mãi mãi không trở về. Và mẹ chị giờ đang sống cô đơn trong căn gác đầy những kỷ vật của cô con gái yêu. Có thể ở một góc hẹp nào đó trong những căn nhà chen chúc, lô xô của phố phường Hà Nội, có một người đàn ông vẫn còn giữ sâu trong góc tâm linh hình bóng chị... Chắc hẳn, những người bạn của chị ở trường Đại học Y khoa Hà Nội năm ấy đã từng tiễn chị vào chiến trường trong một ngày mùa Đông buốt giá v.v... Những dự cảm ấy khiến tôi quyết định lưu lại một tuần ở Hà Nội. Một người bạn gái của tôi ở Hà Nội đã nhiệt tình giúp đỡ tôi đi tìm người con gái mang tên Đặng Thùy Trâm. Chúng tôi đã hỏi trường Đại học Y khoa. Sở Lao động - Thương binh - Xã hội, hỏi Ban liên lạc họ Đặng Việt Nam, đến cả Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam cũng không biết ai... Những thông tin về chị vẫn mịt mờ như sương mù Hồ Tây buổi ban mai...

Ngày cuối cùng rời Hà Nội, bên quán cóc ven đường, tôi và người bạn gái ở Hà Nội cũng gặp nhau trong ý nghĩ: "Tìm người sống đã khó, tìm người chết còn khó hơn". Tôi an ủi chị. "Đây là công việc đôi khi mất nhiều thời gian, phải kiên nhẫn. Lần sau ra Hà Nội, em sẽ tiếp tục..."

Chị hỏi tôi vì sao phải nặng lòng với một công việc không ai cần mình làm, không làm cũng chẳng ai trách, trong khi cuộc sống đang cuốn cuộn ở phía trước bao thông tin thời sự nóng hổi, bao sự kiện sôi động... Tôi không biết giải thích với chị như thế nào. Nhưng chắc chắn có một điều thật sâu thẳm đã thúc giục tôi thực hiện những chuyến đi. Đó là vẻ đẹp của những bông hoa bất tử.

Trong quá trình công tác tại Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ, điều gây ấn tượng đặc biệt trong tôi không chỉ là chân dung những con người vĩ đại, những kỳ tích anh hùng, mà chính là những cô gái hy sinh ở tuổi còn rất trẻ. Phải, ngày ấy, những cô gái ấy rất đẹp, rất trẻ. Lồng ngực thanh xuân của các chị đầy ấp hoài bão, ước mơ về hạnh phúc, không loại trừ cả uẩn khúc, nỗi đau. Vẻ đẹp của những người con gái được ví như những bông hoa. Nhưng hàng triệu tấn bom đạn đã trút xuống dải đất Việt Nam này trong suốt chiều dài gần một thế kỷ. Và có cả một thế kỷ của những bông hoa bị gãy gục, dập vùi, hương sắc tan vào lòng đất mẹ, bỏ lại ước mơ, hoài bão về ngày mai. Vì ngày mai ấy, các chị đã dâng trọn cho Tổ quốc nhan sắc, tuổi xuân. Vẻ đẹp của những bông hoa chết trẻ luôn ám ảnh tôi. Vì vậy, tôi quyết định viết tập truyện ký "Những bông hoa bất tử" viết về những người nữ liệt sĩ đã ngã xuống cho ngày mai tươi đẹp mà tôi được biết ở mọi miền đất nước. Kỳ lạ thay, những người con gái năm ấy rất đẹp. Điều đó cũng thật dễ hiểu, bởi bản thân tuổi trẻ vốn đã là rất đẹp...

Không biết được thông tin gì thêm về liệt sĩ Đặng Thị Thùy Trâm, người con gái Hà Nội vào chiến trường miền Nam và hy sinh anh dũng, lòng tôi vẫn canh cánh nỗi buồn đành viết lại chuyện này hy vọng rằng có độc giả nào của Báo PNTĐ biết được thông tin gì về chị Trâm không?

TRÂM HƯƠNG

(Bảo tàng phụ nữ TP. Hồ Chí Minh)

Liệt sĩ Đặng Thùy Trâm mãi mãi tuổi thanh xuân

Sau khi báo PNTĐ số 51 (732) ra ngày 22-29.12.2004 đăng bài “Ai biết liệt sĩ Đặng Thùy Trâm?” của tác giả Trầm Hương (công tác tại Bảo tàng Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh) thì ngay buổi chiều hôm sau Toà soạn nhận được cú điện thoại của người đàn ông nói là bạn học với Liệt sĩ Đặng Thùy Trâm ở trường phổ thông Chu Văn An (Hà Nội). Theo địa chỉ, chúng tôi đã đến gặp ông Ngô Sơn Huy (nguyên phó hiệu trưởng trường PTDL Đình Tiên Hoàng) - người đầu tiên đã cho Báo PNTĐ biết thêm thông tin về liệt sĩ Đặng Thùy Trâm. Sau đây là câu chuyện kể của người bạn đồng môn ấy.

Tôi và Trâm học cùng lớp. Lớp 10C (niên khoá 1960-1961) của chúng tôi có 42 học sinh, sau khi tốt nghiệp cấp III, mỗi người đều đổ vào các trường Đại học trong nước và một số được cử đi học ở nước ngoài.

Theo nghiệp gia đình, Trâm thi đỗ vào Đại học Y khoa Hà Nội. Bố Trâm là giáo sư bác sĩ Đặng Ngọc Khuê (bệnh viện Sanhpôn), mẹ là Doãn Ngọc Trâm, giảng viên trường cán bộ y tế Trung ương. Trâm là chị cả của 4 em (3 gái, 1 trai). Trâm và 3 em gái đều mang tên giống mẹ,

chỉ khác nhau về tên đệm, cho nên bạn bè hoặc người thân đều gọi Thùy Trâm là "Thùy".

Với tôi, Trâm là người con gái vô cùng đặc biệt. Nhân hậu, đảm đảm, luôn quan tâm đến người khác.

Tôi sinh trưởng trong gia đình nông dân nghèo ở làng Yên Hoà (nay thuộc phường Yên Hoà, Cầu Giấy). Cuộc sống của tôi vất vả, phải đi cày ruộng thuê mới có tiền đi học và giúp bố mẹ nuôi các em, bố tôi bao lần đã bảo tôi nghỉ học.

Thương cảm hoàn cảnh của tôi, Trâm thường đến nhà thăm và khuyên bố tôi đừng bắt tôi phải bỏ học dở chừng.

Ai nói, bố tôi cũng không nghe, riêng Trâm thuyết phục lại được. Nhờ vậy, tôi được tiếp tục đi học. Những gì tôi có được như ngày hôm nay có một phần công lao của Trâm - tôi đã thổ lộ điều ấy với vợ và các con tôi.

Trâm thường xuyên giúp đỡ "cậu bé sớm tay cày, chiều tay bút" như tôi, lúc cho giấy bút, tiền bơm vá sửa chữa chiếc xe đạp cộc cạch, lúc lại vá hộ chiếc áo vải diêm bầu nhuộm nâu đã rách vì mẹ tôi mất kém.

Có lần, tôi nhớ, lúc sắp tốt nghiệp cấp III, Trâm đưa một gói bọc giấy báo vuông vắn, gỡ ra tôi sững sờ, xúc động lặng cả người: một chiếc áo sơ mi mới toanh, sáng màu và có cổ. Đây là chiếc áo sơ mi có cổ lần đầu tiên tôi được mặc trong đời thanh niên.

Bên cạnh việc học hành chăm chỉ, luôn giúp đỡ bạn bè gặp khó khăn. Trâm còn tích cực tham gia câu lạc bộ thơ văn cùng khoá trong trường, gồm có các thành viên sau này trở thành các nhà văn, nhà thơ như Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vĩ, Vương Trí Nhàn...

Trâm và các anh bạn cùng lớp Lê Văn Kiém, Hoàng Ngọc Kim, Dương Đức Niệm kết thành nhóm phấn đấu vào Đảng.

Hồi đó, tôi và Trâm rất thích viết nhật ký, cứ ba tháng một lần chúng tôi đều chuyển nhật ký cho nhau đọc để biết những suy nghĩ và tình hình của nhau trong thời gian qua ra sao.

Tình bạn của chúng tôi gắn bó thân thiết, thiêng liêng, trong sáng đến mức chúng tôi không dám “xé rào” chuyển sang tình yêu được.

Trong suốt thời gian Trâm học ở Đại học Y khoa Hà Nội, tôi không biết cô ấy có yêu ai hay không vì khi tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm thì tôi lên Đồng Mỏ (Lạng Sơn) dạy học. Khi tôi đi công tác xa, Trâm vẫn đến thăm gia đình tôi ở Yên Hoà. Có lần thấy mẹ tôi kêu đau bụng, Trâm khám thấy mẹ tôi bị đau ruột thừa đã vội đưa mẹ tôi đến bệnh viện Sanhphôn để giáo sư bác sĩ Đặng Ngọc Khuê, bố Trâm, mổ cho. Chuyện ấy mãi sau này, khi tôi về thăm gia đình mới biết. Trâm luôn giúp đỡ ân cần và hết lòng với người khác như vậy.

Tôi còn nhớ một ngày mùa Đông cuối năm 1966, tôi nhận được bức điện báo “Thùy sẽ lên thăm bạn”, tôi mừng vui vô cùng. Chúng tôi đi vào rừng, để giấu sự hồi hộp, lúng túng của bản thân trước mặt người bạn gái thân thiết, tôi mang theo cây súng thể thao vẫn đi bắn chim. Tôi bắn khoả nhưng không dám hỏi Trâm ngoài việc thăm tôi thì còn việc gì nữa. Sau một hồi đi dạo, Trâm bảo: “Mình lên đây để hỏi ý kiến bạn về một chuyện”. Qua lời Trâm kể, tôi biết Trâm được tốt nghiệp trường Đại học Y khoa Hà Nội sớm một năm để đi chiến trường. Chuyện này là tự nguyện thôi chứ Nhà trường không bắt buộc vì Trâm là con gái. Nếu Trâm lấy chồng thì có thể ở lại Hà Nội công tác vì bố mẹ Trâm đều là cán bộ có uy tín, có nhiều quan hệ trong ngành Y tế.

Nghe xong, tôi liền hỏi Trâm: “Bạn định thế nào?”, Trâm cười: “Mình xin ý kiến của cậu kia mà!”. Như người bưng tỉnh, tôi nói với Trâm: “Bạn còn nhớ câu khẩu hiệu mà chúng ta thường thống nhất với nhau là “Không bao giờ đầu hàng” không?!”.

Trâm siết chặt tay tôi: “Cảm ơn cậu, mình không bao giờ đánh giá nhầm về cậu, cậu luôn là người bạn tin cậy của mình. Bây giờ mình đi vào chiến trường với tấm lòng thanh thản về sự quyết định của mình”.

Trước khi chia tay trở về Hà Nội để vào chiến trường, Trâm đã ghi vào cuốn nhật ký của tôi dòng thơ do Trâm sáng tác:

“Nhớ nghe Huy đợi chờ là nghệ thuật

Ngày chiến thắng dù ai còn ai mất

Trâm tin rằng hạp đủ mặt hai ta”

Trâm vào chiến trường tháng 11 năm 1966. Trong bộ phim tài liệu “Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển” về “Con tàu không số” chở vũ khí vào miền Nam có cảnh Đặng Thùy Trâm đang nằm trên chiếc võng với lời bình “đây là cô gái Hà Nội đã cứu chữa nhiều thương bệnh binh ở miền Nam Trung bộ”.

Trâm hy sinh năm 1970 nhưng mãi tới năm 1972, tôi mới biết tin. Nghe tin ấy, tôi như bị “sét đánh ngang tai” và tôi đã xung phong đi bộ đội với quyết tâm trả thù cho Trâm.

Năm 1975, khi đất nước thống nhất, tôi đã đến Đức Phổ (Quảng Ngãi) để tìm mộ Trâm nhưng không thấy. Chỉ được nghe các bà má địa phương kể lại: Trâm đảm nhiệm trọng trách bệnh xá trưởng của bệnh viện Đức Phổ, cứu chữa không chỉ thương bệnh binh mà còn cứu rất nhiều người dân. Trong một đợt đi công tác bác sĩ Trâm đã bị giặc tập

kích bản chết.

Vào khoảng năm 1990 gia đình Giáo sư bác sĩ Đặng Ngọc Khuê đã đưa hài cốt của Trâm về nghĩa trang Liệt sĩ Hà Nội.

Từ đó đến nay, năm nào cũng vậy, cứ chiều 30 Tết dù mưa to gió lớn hay bão bùng, tôi và con gái tôi (Ngô Ngọc Thủy, hiện công tác tại Công ty Tài chính thuộc Tổng cục Dầu khí Việt Nam) đều đến viếng thăm Trâm.

Hồi còn đi học Trâm thường thích hát bài: "Đi tìm Sulico" bài hát của Nga kể về một Hồng quân Xô viết trong đại chiến thế giới II đi tìm mộ của người yêu là nữ Hồng quân. Không ngờ, cảnh ngộ trong bài hát ấy lại vận vào số phận chúng tôi.

Trong khi kể chuyện về liệt sĩ Đặng Thùy Trâm, nhiều lần ông Ngô Sơn Huy nghẹn ngào và nhìn đi nơi khác như muốn giấu đi đôi mắt đầm lệ.

Buổi sáng Noel 2004, sau khi ở nhà ông Ngô Sơn Huy, chúng tôi đã xuống thẳng nghĩa trang Liệt sĩ Hà Nội đặt phía bên phải Ngã tư Nhón (Tứ Liên) để viếng thăm liệt sĩ Đặng Thùy Trâm.

Tuy nghĩa trang không đánh số thứ tự bia mộ nhưng ông già quản trang đã đưa chúng tôi tới tận nơi liệt sĩ Đặng Thùy Trâm an nghỉ, ông bảo: "Tôi thường ra nhặt cỏ và cắm hoa cho ngôi mộ này nên mọi người hỏi là tôi nhớ ngay". Trên tấm bia mộ bằng gạch men trắng in tấm ảnh chân dung của người đã khuất, khắc dòng chữ "Mãi mãi tuổi xuân. Liệt sĩ Đặng Thùy Trâm, sinh 26.11.1942 tại TP Huế. Chúc vục: bác sĩ. Hy sinh 22.7.1970 (20.6 Canh Tuất) tại Đức Phổ - Quảng Ngãi".

Trong nghĩa trang này, duy nhất bia mộ liệt sĩ Đặng Thùy Trâm có dòng chữ "Mãi mãi tuổi xuân". Với người thân, bạn bè, đồng đội, hình

ảnh liệt sĩ Đặng Thùy Trâm mãi mãi tươi trẻ; xinh đẹp trong tâm hồn họ như một “loài hoa bất tử” mà tác giả Trầm Hương, bạn tôi đã ví và cất công hàng ngàn cây số lặn lội đi tìm, ngợi ca.

Đặt những bông hồng trắng muốt cùng vàng hương lên mộ, chúng tôi cảm ơn liệt sĩ Đặng Thùy Trâm đã “sống khôn chết thiêng, phù hộ run rủi” cho Trầm Hương, cán bộ Bảo tàng Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh và những người làm báo như chúng tôi sớm gặp được những người thân, bạn bè của chị để biết thêm thông tin về chị - người con gái Hà Nội đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt. Rất tiếc khuôn khổ bài báo có hạn, chúng tôi không thể viết hết những kỷ niệm, hồi ức của bạn bè và gia đình về liệt sĩ Đặng Thùy Trâm. Xin được trở lại vấn đề này trong một bài báo khác.

TRƯƠNG THỊ KIM DUNG

NHẬT KÝ ĐĂNG THÙY TRÂM

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du – Hà Nội

Tel & Fax: 8222135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN PHAN HÁCH

- * Biên tập: VƯƠNG TRÍ NHÀN
- * Thiết kế bìa: HỮU KHOA
- * Trình bày: GIANG LIÊN
- * Sửa bản in: VŨ HOÀNG

Liên kết xuất bản và phát hành:

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965

Đại diện tại TP Hồ Chí Minh

166A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: 08.8456072 - Fax: 08.9971916

In 2.000 cuốn, khổ 13 x 20.5cm tại Công ty in Công Đoàn VN, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 31-2006/CXB/69-01/HNV và quyết định xuất bản số 530/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 26.9.2006. In xong và nộp lưu chiểu năm 2006.

trong những huyện ác liệt nhất ở chiến trường khu Năm... B52 đâm nát một vùng bán sơn địa ngang dọc chỉ vài chục cây số... Mà trên cái vùng đất ghe gớm, suốt hàng chục năm trời vẫn tồn tại, trụ bám một cái bệnh xã huyện, nhỏ nhoi, vô danh, gan lỳ, bất khuất. Và người chỉ huy cái bệnh xã ấy là một cô gái, một cô bác sĩ trẻ người Hà Nội... Chị tên là Tram... Nghe nói chị có người yêu vào chiến trường trước mấy năm... cho nên khi tốt nghiệp trường Y chị xung phong vào Nam ngay, dùng chiến trường Quảng Ngãi... Không biết vì sao, vào chiến trường rồi, hai anh chị lại không kháng cự với nhau nữa. Chị có nỗi đau riêng, giấu kín. Và chị chỉ huy cái bệnh xã ấy, trụ bám đến gan lỳ, kỳ quặc suốt mấy năm trời trên vùng đất hẹp đã bị đánh nát nhu bằm ấy... cho đến ngày chị hy sinh..."

(Trích Cô một con đường mòn trên biển Đông - NXB Hà Nội, 1995)

Nhà văn NGUYỄN NGỌC

"Tôi là Frederic Whitehurst. Tôi đã giữ kỷ ức về chị cô, bác sĩ Đặng Thuý Trâm ba năm nay. Tôi đã giữ cuốn nhật ký của chị ấy suốt ba năm nay... Sau bao nhiêu năm tìm kiếm, điều này giống như một giấc mơ và việc tìm ra gia đình cô khiến tôi bật khóc..." Đồng thư viết cho người em gái của liệt sĩ Đặng Thuý Trâm ngày 29.4.2005 trên đây đã làm hé lộ một trong những câu chuyện khắc thương và cảm động nhất của thời chiến: một người lính Mỹ, sau 35 năm chiến tranh, vẫn gìn giữ hai cuốn nhật ký của một "kẻ địch" ở bên kia chiến tuyến, và đau đầu tìm kiếm địa chỉ gia đình của người đã khuất đó, hòng mang trả lại... Và anh đã mang trả lại được, sau 35 năm nung nấu. Đó chính là cuốn **Ngày ký Đặng Thuý Trâm** này; cuốn nhật ký có số phận kỳ lạ nhất; cuốn nhật ký mà người con gái Hà Nội cương nghị, thủy chung, trong sáng đến thành thiện đã viết với bao buồn vui, cay đắng, dấn đau và nước mắt; cuốn nhật ký mà người con gái 27 tuổi đã trút vào đó cả nỗi nhớ cháy bỏng khôn nguôi về gia đình, về những ngô phố của một Hà Nội yên ả, cả cơn đau xé ruột khi mỗi ngày trôi qua một đồng đội thân thương lại ngã xuống; cuốn nhật ký mà chị còn đang viết dở dang thì hai ngày sau chị đã bị địch bắn chết; đó chính là **Ngày ký Đặng Thuý Trâm**, cuốn nhật ký mà người lính Mỹ đã quyết định giữ lại, không đốt đi, bởi, theo lời của một người lính ngự - thông dịch viên người Việt trong đơn vị anh ta - thì "ở trong đó có lửa".

Giờ đây, hãy để cho ngọn lửa trong nhật ký của Đặng Thuý Trâm cháy mãi...

"So với lớp thanh niên ngày nay, người thanh niên của gần bốn chục năm trước có một cách sống khác, một... của gần bốn chục năm trước, không tự do nhiều về, nhưng... lắm chiều cạnh phong phú, không tự do nhiều về, nhưng... thiện đến kỳ lạ. Sự tận tụy làm người của Thuý Trâm là... cho những người lính Mỹ khác hẳn về lý tưởng cũng phải khâm trọng... Trong sự muốn màu muốn về của thực tại, con người vẫn là mẫu số chung làm nên những giá trị vĩnh cửu. **Ngày ký Đặng Thuý Trâm** có cái nhân tố nhân văn đây bí mật đó."

Nhà phê bình văn học **VƯƠNG TRÍ NHÀN**



Gia: 43.000 đ